

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một,  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 6  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1473***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh, thứ mười một, đoạn thứ hai trong Sớ Sao của Thanh Lương đại sư.

*(Sớ) Trần sở vấn trung, hữu nhị thập vân hà, tổng thập nhất đoạn, đoạn các thập cú, thành nhất bách nhất thập chủng đức, đệ nhất đoạn, minh tam nghiệp ly quá thành đức, nhị đắc kham truyền pháp khí, tam thành tựu chúng huệ, tứ cụ đạo nhân duyên, ngũ u pháp thiện xảo, lục tu Niết Bàn nhân, thất mãn Bồ Tát hạnh, bát đắc Thập Lực trí.*

(疏)陳所問中，有二十云何，總十一段，段各十句，成一百一十種德，第一段，明三業離過成德，二得堪傳法器，三成就眾慧，四具道因緣，五於法善巧，六修涅槃因，七滿菩薩行，八得十力智。

*(Sớ: Trong phần trần thuật những điều thưa hỏi, có hai mươi điều “như thế nào”, tổng cộng là mười một đoạn, mỗi đoạn gồm mười câu, hợp thành một trăm mười loại đức. Đoạn thứ nhất là nói tam nghiệp lìa lỗi thành đức, hai là đáng làm pháp khí để truyền pháp, ba là thành tựu các thứ trí huệ, bốn là trọn đủ nhân duyên tu đạo, năm là thiện xảo đối với pháp, sáu là tu cái nhân của Niết Bàn, bảy là viên mãn hạnh Bồ Tát, tám là đắc Thập Lực trí).*

Trong lần trước, chúng ta đã học đến chỗ này. Nay xem tiếp đoạn thứ chín.

*(Sớ) Thập vương kính hộ.*

(疏)十王敬護。

*(Sớ: Mười vua kính trọng, hộ trì).*

Một người phát Bồ Đề tâm, tu Phổ Hiền hạnh, mười vị vua đều tôn kính, đều làm hộ pháp cho người ấy. Điều này thuộc loại Tăng Thượng Duyên. Điều thứ mười...

**(Sớ) Năng vi nhiều ích.**

**(疏) 能為饒益。**

**(Sớ: Có thể tạo lợi ích rộng lớn).**

“Ích” (益) là lợi ích, “nhiều” (饒) là phong nhiều (豐饒, dồi dào). Có nghĩa là: Có thể đem lại lợi ích thù thắng nhất cho chúng sanh. Lợi ích thù thắng nhất là gì? Người hiện thời hẳn nói tới “lợi ích”, chẳng có ai không hiểu, nhưng những cái được gọi là “lợi ích” đều chỉ là của cải, quyền vị, ngõ những thứ đó là lợi ích. Chẳng thể nói những thứ ấy không phải là lợi ích, nhưng chúng chẳng phải là “nhiều ích”. Vì các lợi ích ấy chỉ có thể giải quyết những khó khăn nhỏ nhen trước mắt, chẳng thể giải quyết đại sự sanh tử, chẳng thể giải quyết vấn đề luân hồi. Vì thế, những lợi ích ấy chẳng phải là đại lợi ích. Người đọc sách vào thời cổ, không chỉ là tại Trung Hoa, ở ngoại quốc cũng có rất nhiều vị, [đều là] thật sự có học vấn, thật sự biết nâng cao linh tánh của chính mình, đều xem rất nhẹ cuộc sống vật chất, chẳng ghim tiếng tăm, lợi dưỡng trong lòng. Tại Trung Hoa, quý vị thầy Không, Mạnh, thầy Lão Trang; bên ngoại quốc, quý vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị thầy khá nhiều nhà tôn giáo trên thế giới, những nhà tôn giáo sáng lập tôn giáo đều vì chúng ta thị hiện khổ hạnh. Suốt một đời, họ chẳng nề hà lao khổ, giáo hóa chúng sanh, khuyên hết thảy chúng sanh đoạn ác, tu thiện, phá mê, khai ngộ, như vậy thì mới có thể lìa khổ, được vui.

“Lạc” là thật, chẳng giả. Có khi chúng ta thấy họ trọn chẳng rời khỏi khổ! Tại Trung Hoa, Nhan Hồi là một thí dụ tốt nhất. Nhan Hồi “*đan thực, biểu ẩm, cư lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc*” (ăn cơm trong giỏ, uống nước trong bầu, ở trong ngõ nghèo cùng, người khác chẳng chịu được nỗi khổ ấy. Nhan Hồi cũng chẳng biến đổi niềm vui ấy). Không phụ tử dùng mấy câu ấy để tán thán ông ta. Cuộc sống vật chất của Nhan Hồi hết sức bần khổ, chẳng có của cải, chẳng có địa vị. Người trong xã hội nghĩ loại người như vậy là kẻ bần tiện, “bần” (貧, nghèo) là chẳng có của cải, “tiện” (賤, hèn) là chẳng có địa vị; Nhan Hồi hoàn toàn chẳng lo buồn vì chuyện ấy. Mỗi ngày, ông ta hết sức sung sướng. Nói theo kiểu hiện thời, cuộc sống vật chất nghèo nàn, thiếu thốn, nhưng cuộc sống tinh thần phong phú. Ông ta tôn Không Tử làm thầy, thật sự học được đạo của Phu Tử<sup>1</sup>. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi tu tập, cũng chẳng vui sao). “*Duyệt*” (悅) là sự hỷ duyệt (喜悅, vui sướng) từ trong nội tâm. Còn như ông ta bần nghèo hèn, đoản mạng, Phu Tử nói đó là “*thiên dã*” (天也, mạng trời vậy), thiên mạng! Nói theo Phật pháp, Nhan Hồi cũng là Bồ Tát thị hiện. Tuy thời gian [thị hiện] không dài, đã lưu lại một tấm gương tốt nhất cho người đời sau: Hiếu học, chẳng mỏi mệt! Phu Tử chịu dạy, ông ta chịu học, học rất giống! Còn đối với chuyện phú quý, bần tiện, Nho gia nói là “*thiên mạng*”; nói theo Phật pháp thì là “*nhân quả*”.

<sup>1</sup> Nguyên văn là “*phu tử chi học tha chân học đạo liễu*” (ông ta thật sự học được cái “học” của Không Tử), chúng tôi nghĩ “*phu tử chi học*” chỉ những điều tâm đắc, chứng nghiệm của Không Tử nên dịch gọn thành “*đạo của Không Tử*”.

Con người sanh vào thế gian này, nói theo kinh Phật, là do có hai lực, tức “nghiệp lực”:

1) Loại thứ nhất là Dẫn Nghiệp (引業), dẫn dắt quý vị đến thế gian này. Đó là nghiệp gì vậy? Trong đời quá khứ, đã từng thật sự học Ngũ Giới. Vậy thì khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Hoa thì sao? Khi [Phật pháp] chưa truyền đến Trung Hoa, tại Trung Hoa đã có các bậc tiền bối dạy người ta Ngũ Luân, Ngũ Thường. Ngũ Thường là thường đạo (đạo thường hằng), chẳng thể lìa khỏi! “Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”: Nhân là không sát sanh, Nghĩa là không trộm cắp, Lễ là không dâm dục, Trí là không uống rượu, Tín là không nói dối. Quý vị thấy đó, chẳng khác gì Ngũ Giới được nói trong nhà Phật. Người ta sống cả đời, xử sự, đãi người tiếp vật, đều có thể dùng các đức hạnh ấy làm tiêu chuẩn. Người có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, chẳng đánh mất thân người, đời sau còn có thể sanh trong loài người. Đây là sức mạnh dẫn dắt quý vị đến thọ sanh trong nhân loại.

2) Còn như sau khi được làm thân người, xác thực là có nghèo, giàu, sang, hèn, thọ mạng dài hay ngắn v.v... các thứ bất đồng, là do một loại nghiệp lực khác, gọi là Mãn Nghiệp (滿業), “mãn” (滿) trong viên mãn, cho nên gọi là Mãn Nghiệp. Mãn Nghiệp là do những gì quý vị đã tu trong đời trước, đời này đạt được quả báo. Trong mạng quý vị có của cải, là do trong đời quá khứ thích tu Tài Bố Thí. Thích tu Tài Bố Thí, chẳng keo kiệt, sau [khi đã bố thí], chẳng có lòng hối hận. Đời này, quý vị được làm thân người, trong mạng quý vị có của cải, bất luận quý vị làm nghề gì, tiền tài không ngừng cuộn cuộn đưa đến, trong mạng có sẵn mà! Nếu trong mạng chẳng có, bất luận làm nghề gì, quý vị đều chẳng kiếm được tiền. Vì thế, tiền tài tuyệt đối chẳng phải là do người ta dùng phương pháp xảo diệu hay mưu toan mà có thể kiếm được! Chẳng có lẽ ấy! Đó là điều đã định sẵn trong mạng của quý vị bởi [những cái nhân trong] đời trước. [Đối với cái quả] đã định sẵn bởi [nghiệp nhân đã tạo trong] đời trước, hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia. Một niệm tương ứng với đạo đức, trí huệ, của cải, đức năng sẵn có trong mạng, thậm chí thọ mạng, đều gia tăng. Nếu trái nghịch luân lý, đạo đức, tâm hạnh bất thiện, như vậy thì hằng ngày [những thiện quả tương ứng với các nhân lành đã tạo trong quá khứ] sẽ bị tổn giảm. Quý vị làm chuyện đại thiện, chúng sẽ được nhân lên; làm chuyện đại ác, chúng sẽ bị chia bớt. Vì thế, hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia, mỗi năm đều có cộng, trừ, nhân, chia.

Phật pháp nói rất thấu triệt. Nếu chúng ta tham cứu thấu triệt đạo lý ấy, trong một đời này, đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện, niệm nào cũng đều lợi ích chúng sanh, nhiều ích chúng sanh, niệm nào cũng “tôn mình, lợi người”, đúng rồi! Chớ nên dấy lên ý niệm “tôn người, lợi mình”. “Tôn người, lợi mình” sẽ giảm phước. “Tôn mình, lợi người” sẽ đắc đại phước báo! Chúng ta rất giàu có, trong cuộc sống hằng ngày, chỉ cần có thể sống vừa phải là được rồi, chớ nên xa xỉ. Hễ có thể giảm bớt, nhất định phải giảm bớt chi dùng, tiết kiệm. Những tài vật đã tiết kiệm đều bố thí cho người thiếu thốn, nghèo khổ, thường chăm sóc mọi người, phước báo của quý vị tăng thêm mỗi ngày. Nếu như trong một đời, suốt mấy chục năm đều [làm như vậy] chẳng gián đoạn, chẳng thay đổi, chẳng ngã lòng, phước báo lúc xế bóng sẽ được tăng trưởng trên một mức độ lớn, được phú

quý, được trường thọ, được tự tại như ý. Vì thế, quý vị đã hiểu, chịu tu, đạt được những thứ rồi thì sao? Giúp đỡ càng nhiều người càng hơn. Trong lịch sử Trung Hoa, ông Phạm Trọng Yên đời Tống là một tấm gương tốt nhất. Phạm tiên sinh là một Phật tử kiên thành, làm đến chức Tể Tướng. Quốc gia ban thưởng cho ông ta, do ông có công đối với xã tắc, được ban thưởng rất nhiều. Suốt một đời, ông Phạm sống cuộc đời bình dị, tiền tiết kiệm dùng để giúp đỡ hơn ba trăm gia đình nghèo túng. Vì thế, con cháu của ông đời đời tương truyền, cho đến hiện thời, hậu duệ vẫn hết sức tốt đẹp. Tổ tông tích đức quá lớn!

Từ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, chúng ta đọc thấy tổ Ấn Quang nói Trung Hoa có ba người rất lỗi lạc:

1) Người thứ nhất là Khổng Tử. Khổng lão phu tử tu Pháp Bồ Thí, [bằng cách] dạy người khác. Quý vị thấy hậu đại của Ngài truyền hơn bảy mươi đời, người trong xã hội hiện thời vẫn tôn kính hậu duệ của Ngài. Có một năm, tôi nghe nói tiên sinh Khổng Đức Thành (hậu duệ của Khổng phu tử) đến Cựu Kim Sơn, tại hải quan, người Mỹ biết ông ta là hậu duệ của Khổng phu tử đã đối xử với ông ta đặc biệt lịch sự, tổ tông vẻ vang!

2) Vị thứ hai là Phạm Trọng Yên. Quý vị thấy gia tộc của ông ta truyền thừa tám trăm năm chẳng suy.

3) Vị thứ ba là vào những năm đầu triều Thanh, có một vị trạng nguyên họ Diệp. Gia đạo của Diệp trạng nguyên hơn ba trăm năm chẳng suy. Nhà tích đức, nhà hành thiện, đáng cho chúng ta học tập!

Phàm là những kẻ tâm hạnh bất thiện, tổn người, lợi mình, làm những chuyện bất thiện, có thể duy trì được ba đời đều rất khó khăn. [Những ai] có thể giữ vững ba đời là do trong quá khứ, tổ tông tích đức to lớn. Nếu tích đức chẳng dày, một đời là đã tiêu rồi! Sau khi thế hệ của chính mình chết đi, con cái khiến cho gia đình suy bại! Thậm chí còn bi ai hơn nữa là chính mình đến lúc tuổi già bị phá sản, sự nghiệp kinh doanh phải dẹp tiệm! Trong xã hội hiện tiền, chúng ta thấy chuyện này quá ư là nhiều! Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân nào ư? Chẳng biết đoạn ác, tu thiện, chẳng biết tích lũy công đức, chẳng biết giúp đỡ người khác! Bồ Tát tu Phổ Hiền hạnh; ở đây, câu đầu tiên hết sức trọng yếu, “*tam nghiệp là lỗi thành đức*”. Thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có lỗi làm, đương nhiên là người ấy sẽ đem lại lợi ích chân thật cho xã hội và hết thảy những người khổ nạn.

Câu cuối cùng là:

**(Sớ) Siêu thắng tôn quý.**

**(疏)超勝尊貴。**

**(Sớ: Tôn quý thù thắng, vượt trội).**

“Thắng” (勝) là thù thắng. Vị ấy đại đức, đại nhân, đại ái, được hết thảy đại chúng tôn trọng, tôn sùng. Quý vị thấy kinh Phật xưng tụng Thích Ca Mâu Ni Phật, [tức là] đại chúng tôn xưng Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi Ngài là Thế Tôn, [nghĩa là] “*bậc đáng tôn kính nhất trong thế gian*”, cho nên gọi là Thế Tôn (世

尊). [Một danh hiệu tôn xưng khác là] Thiên Nhân Sư: Ngài không chỉ là bậc đạo sư của nhân gian, mà chư thiên thuộc các cõi trời thấy đều học tập theo Ngài.

Mười một đoạn ấy đều là giới thiệu. Phẩm kinh này có tất cả mười một đoạn. [Lời Sớ] nói:

**(Sớ) Thử thập nhất trung, nhược tự tướng hiển.**

**(疏)此十一中，若就相顯。**

**(Sớ: Trong mười một đoạn ấy, nếu dựa theo tướng để chỉ rõ).**

“Tướng” (相) là hình tướng, tỏ rõ ra.

**(Sớ) Nhị tứ dữ lục, thử tam duy nhân.**

**(疏)二四與六，此三唯因。**

**(Sớ: Ba đoạn thứ hai, thứ tư và thứ sáu chỉ nói về nhân).**

Đoạn thứ hai là “kham truyền pháp khí”, đoạn thứ tư là “đầy đủ nhân duyên tu đạo”, đoạn thứ sáu là “tu cái nhân Niết Bàn”, ba điều này đều là nói theo cái nhân.

**(Sớ) Bát cập thập nhất, thử nhị duy quả.**

**(疏)八及十一，此二唯果。**

**(Sớ: Hai đoạn thứ tám và mười một chỉ nói về quả).**

Đoạn thứ tám “đắc Thập Lục trí”, đoạn thứ mười một là “tôn quý thù thắng vượt trời”, thấy đều là nói theo quả. Những điều khác...

**(Sớ) Dư thông nhân quả.**

**(疏)餘通因果。**

**(Sớ: Những đoạn khác bao gồm nhân và quả).**

Những điều khác có nhân lẫn quả.

**(Sớ) Hoặc nhiếp vi tứ đối nhân quả.**

**(疏)或攝為四對因果。**

**(Sớ: Hoặc gộp lại thành bốn cặp nhân quả).**

Cách này cũng hợp lý, [phân] thành bốn cặp [nhân quả].

**(Sớ) Sơ nhị thập cú, vấn phước nhân, phước quả.**

**(疏)初二十句，問福因福果。**

**(Sớ: Hai mươi câu đầu tiên là hỏi về phước nhân, phước quả).**

Trước là nói nhân, sau là nói đến quả.

**(Sớ) Thứ nhị thập cú, vấn huệ nhân, huệ quả.**

(疏)次二十句，問慧因慧果。

(Sớ: Hai mươi câu kế tiếp, hỏi về huệ nhân, huệ quả).

Trước là nói đến quả, sau là nói đến nhân.

**(Sớ) Tam nhị thập cú, vấn xảo giải nhân, quán hạnh quả. Tứ hữu ngũ đoạn.**

(疏)三二十句，問巧解因，觀行果。四有五段。

(Sớ: Hai mươi câu thứ ba, hỏi han để khéo hiểu cái nhân, quán cái quả của các hạnh. Hai mươi câu thứ tư gồm có năm đoạn).

Đoạn kinh văn này rất dài.

**(Sớ) Vấn tu hành nhân, thành đức quả.**

(疏)問修行因，成德果。

(Sớ: Hỏi về cái nhân tu hành và cái quả do thành tựu đức).

Ở đây, lại chia thành năm tiểu đoạn.

**(Sớ) Sơ nhất vi nhân.**

(疏)初一為因。

(Sớ: Tiểu đoạn thứ nhất là nhân).

Đoạn thứ nhất là nhân.

**(Sớ) Dư tứ vi quả, hoặc phân vi nhị, sơ thập vân hà.**

(疏)餘四為果，或分為二，初十云何。

(Sớ: Bốn tiểu đoạn kia là quả, có thể chia thành hai. Mười câu “như thế nào” đầu tiên nhằm...).

Đây là mười câu hỏi.

**(Sớ) Vấn Tịnh Hạnh thể.**

(疏)問淨行體。

(Sớ: Hỏi về cái Thể của Tịnh Hạnh).

Đó là ý nghĩa của lời hỏi về cái nhân.

**(Sớ) Hậu thập vân hà, vấn hạnh sở thành.**

(疏)後十云何，問行所成。

(Sớ: Mười câu “như thế nào” sau đó hỏi về sự thành tựu của các hạnh).

Có ý nghĩa hỏi về quả.

(Sớ) ***Dĩ thiện tu Thất Giác đẳng, diệc thị Tịnh Hạnh chi năng cố.***

(疏)以善修七覺等，亦是淨行之能故。

(Sớ: Do khéo tu những thứ như Thất Giác v.v... cũng là do năng lực của Tịnh Hạnh vậy).

Thất Giác là Thất Giác Chi, trong phần sau sẽ nói đến.

(Sớ) ***Giai ngôn vân hà đắc giả, vi tu hà hạnh nhi đắc chi da?***

(疏)皆言云何得者，為修何行而得之耶？

(Sớ: Đều nói là “như thế nào để đạt được”, tức là tu hạnh nào thì sẽ đạt được?)

Điều này hoàn toàn chẳng khó hiểu. “*Vân hà đắc giả*”: Tu cái nhân như thế nào, sẽ đạt được cái quả như thế ấy. Vì vậy, tu thiện nhân, nhất định đạt được thiện quả. Quý vị tạo ác nghiệp, chắc chắn là đạt được ác báo. Nhân duyên quả báo chẳng sai sót mấy may!

(Sớ) ***Sơ thập vọng hậu, cố thuyết vi nhân, vọng lịch duyên xảo nguyện, thành Tịnh Hạnh thể.***

(疏)初十望後，故說為因，望歷緣巧願，成淨行體。

(Sớ: Mười câu đầu tiên do chiếu ứng với những câu sau, nên bảo chúng là nhân, ứng với chuyện trải qua các duyên để khéo thực hiện nguyện, trở thành cái Thể của Tịnh Hạnh).

Đây là quả. Tuy là quả, nó chẳng phải là viên quả.

(Sớ) ***Vị thị viên quả, nhi thị phân quả.***

(疏)未是圓果，而是分果。

(Sớ: Chưa phải là quả viên mãn, mà là quả có hạn cuộc).

“*Viên quả*” là viên mãn, “*phân*” là có hạn cuộc, [“*phân quả*”] chẳng phải là quả báo viên mãn.

(Sớ) ***Cố thượng tổng vân, cử quả trưng nhân.***

(疏)故上總云，舉果徵因。

(Sớ: Vì thế, trên đây là nói tổng quát, nêu ra cái quả hòng gạn hỏi cái nhân).

Đây là giới thiệu rõ ràng. Trong từng đoạn sau, [chúng ta] sẽ thấy [rõ ràng].

**(Sớ) Kim phân vi nhị, sơ chi nhất đoạn, tổng vấn kỳ quả.**

**(疏)今分為二，初之一段，總問其果。**

**(Sớ: Nay chia thành hai tiểu đoạn, đoạn thứ nhất là hỏi chung về quả).**

Đoạn này rất trọng yếu.

**(Sớ) Hậu thập biệt minh, kim sơ thập cú.**

**(疏)後十別明，今初十句。**

**(Sớ: Mười câu sau là nói rõ từng điều, nay [luận định] về mười câu đầu).**

Đây là hỏi chung về cái quả. Chúng ta xem kinh văn, chúng ta đều đọc cả mười câu ấy.

**(Kinh) Phật tử! Bồ Tát vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp?**

**(經)佛子。菩薩云何得無過失身語意業。**

**(Kinh: Thừa Phật Tử! Bồ Tát làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp không làm lỗi?)**

Đây là câu đầu tiên.

**(Kinh) Vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý nghiệp?**

**(經)云何得不害身語意業。**

**(Kinh: Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng hại?)**

Đây là câu “vân hà” thứ hai, câu thứ ba là...

**(Kinh) Vân hà đắc bất khả hủy thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc bất khả hoại thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc bất thoái chuyển thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc bất khả động thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc thù thắng thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc thanh tịnh thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc vô nhiễm thân, ngữ, ý nghiệp? Vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp?**

**(經)云何得不可毀身語意業。云何得不可壞身語意業。云何得不退轉身語意業。云何得不可動身語意業。云何得殊勝身語意業。云何得清淨身語意業。云何得無染身語意業。云何得智為先導身語意業。**

**(Kinh: Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể hủy? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể hoại? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp bất thoái chuyển? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể động? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp thù thắng? Làm thế nào để được**



*thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh? Làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp vô nhiễm? Làm thế nào để được trí dẫn dắt thân, ngữ, ý nghiệp?)*

Mười câu này, nói chung chính là nói về đại pháp chứng đắc tự tánh viên mãn, là đại pháp đại viên mãn. Chúng ta thấy trong Sớ Sao, Thanh Lương đại sư đã nói rõ:

**(Sớ) Đắc thử thập chủng tam nghiệp, thành hạ thập quả.**

**(疏)得此十種三業，成下十果。**

*(Sớ: Đạt được mười thứ tam nghiệp ấy, sẽ thành tựu mười quả trong phần sau).*

Trong phần sau là Thập Trụ. Có nghĩa là đã đạt được mười loại tam nghiệp thân, ngữ, ý thù thắng viên mãn ấy thì mới có thể thành tựu quả đức của Thập Trụ Bồ Tát. Thập Trụ Bồ Tát do tu từ địa vị Thập Tín mà đạt được, cách tu như thế nào? Cụ thể là như trong phẩm kinh này đã nêu ra những thí dụ. Một trăm bốn mươi một bài kệ là một trăm bốn mươi một nguyện, mà cũng là một trăm bốn mươi một tịnh hạnh. Có nguyện, có hạnh, nguyện chính là hạnh, hạnh chính là nguyện, gọi là Phổ Hiền hạnh nguyện. Mười câu này chính là tổng cương lãnh của mười một đoạn lớn trong phẩm kinh này. Sau mỗi câu đều có một đoạn [giảng rõ] cách tu như thế nào, “*vân hà đắc*” (làm thế nào để đạt được), nhằm dạy cho quý vị biết phương pháp tu hành!

Trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư đã nói:

**(Sớ) Do vô quá tam nghiệp, cố siêu thắng tôn quý.**

**(疏)由無過三業，故超勝尊貴。**

*(Sớ: Do ba nghiệp không làm lỗi, cho nên tôn quý thù thắng vượt trội).*

Quý vị thấy câu hỏi đầu tiên là: Làm thế nào để đạt được “*vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp*” (thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có làm lỗi)? Hiện thời, thân, ngữ, ý nghiệp của chúng ta có vô lượng làm lỗi. Bồ Tát thuộc địa vị Thập Trụ rất lỗi lạc, thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có làm lỗi. Các Ngài vượt thoát mười pháp giới. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, [mà còn] vượt thoát mười pháp giới. Đến nơi đâu? Đến thế giới Hoa Tạng, Hoa Tạng là Nhất Chân pháp giới; vì thế, đạt được “*siêu thắng tôn quý*” (sự tôn quý thù thắng vượt trội). “*Siêu*” (超) là vượt khỏi mười pháp giới, là bậc đạo sư của mười pháp giới. Vì thế, chúng ta gọi Ngài là Thế Tôn, xưng tụng Ngài là Phật Đà. Trong Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ Tát của Viên Giác là Phật thật sự, chẳng phải là giả Phật, chính là Phần Chứng Túc Phật trong Lục Túc Phật như Thiên Thai đại sư [đã dạy]. Trong phần trước đã có nói, Ngài chẳng phải là viên mãn quả, mà là phần quả. Tiến cao hơn, [tức là] từ Sơ Trụ tiến lên cao hơn, [sẽ có] bốn mươi một địa vị. Trong phần sau, tôi sẽ nói, vì sao trong phẩm

Tịnh Hạnh, [phải nói đến] một trăm bốn mươi một nguyện? [Nêu ra] một trăm bốn mươi một nguyện ấy là có sự chú trọng đặc biệt, chẳng phải là nói tùy tiện!

“*Một trăm*” là do Thập Tín đã viên mãn, mỗi một Tín trong Thập Tín đều có đủ Thập Tín, cho nên mười nhân mười thành một trăm, [hợp thành] những điều tu tập của địa vị Thập Tín. “Bốn mươi một” thì sao? “Bốn mươi một” là bắt đầu từ Sơ Trụ trong Viên Giác, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị, [hợp với một trăm nguyện trong Thập Tín] thành một trăm bốn mươi một. Địa vị cuối cùng là Diệu Giác, địa vị ấy chẳng có làm lỗi. Đây là viên quả, còn bốn mươi một địa vị này đều là phần quả, chưa đạt đến viên mãn, đều là phần quả. Chỉ cần thuộc vào những quả ấy, sẽ là Pháp Thân Bồ Tát, hoặc Pháp Thân Như Lai, chưa đạt tới quả vị rốt ráo, [chưa đạt tới] viên quả, là Phần Chứng Phật. Địa vị càng lên cao, càng tiếp cận viên quả rốt ráo. Trong phần trước, tôi đã từng thưa trình chuyện này vài lần. Trong mười pháp giới, có tu, có chứng; tiến lên cao hơn, còn có tu chứng hay không? Chẳng thể nói là không có. Chẳng thể nói là có. Vì sao chẳng thể nói là “không có”? Vì vị ấy thuộc phần quả, chẳng phải là viên quả, đương nhiên là có tu. Vì sao nói Ngài chẳng có [tu chứng]? Tiến lên cao, từ Sơ Trụ trong Viên Giác tiến lên cao, các lỗi lầm nơi ba nghiệp đều rời lìa, cũng có nghĩa là: Các Ngài không chỉ chẳng có phân biệt, chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có. Các Ngài tu hành chẳng có dấu vết! Không chỉ là quý vị không thấy, quý vị có nghĩ cũng chẳng nghĩ được! Đó gọi là “*tâm hành xứ diệt, ngôn ngữ dứt bật*”. Chúng ta chỉ đành khen ngợi các vị ấy là “*siêu thắng tôn quý*”, xưng tụng họ là Thế Tôn. Câu này là “*tổng thuyết*” (nói tổng quát).

Tiếp đó, [lời Sớ] viết:

**(Sớ) Do bất khuể hại.**

(疏)由不恚害。

(Sớ: Do chẳng bị hại bởi sân khuể).

Đây chính là nói đến “*vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng hại). “*Khuể*” (恚) là sân khuể (瞋恚, nóng giận), ghen tỵ. Do sân khuể mới có thể hại người. Người nào chẳng có sân khuể, sẽ chẳng có lòng ghen tỵ. Vì thế, người ấy chẳng có ý niệm tổn hại hết thảy chúng sanh. Không tổn hại chúng sanh thì nhìn theo khía cạnh khác, sẽ là lợi ích, tôn trọng, bao dung, yêu thương, che chở, giúp đỡ chúng sanh.

**(Sớ) Cố thường vi nhiều ích.**

(疏)故常為饒益。

(Sớ: Cho nên thường tạo lợi ích thù thắng).

Bọn phàm phu chúng ta, nhất là trong xã hội hiện thời, kẻ bình phàm chưa từng tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, oán khí đầy bụng, oán trời, hờn người,

đầy ắp phần hận, ghen ty. Luôn thấy ta không bằng kẻ khác, địa vị của ta thua kém người khác, thu nhập của ta không bằng người ta, sự hưởng thụ của ta chẳng bằng người khác. Tôi nghe nói có khá nhiều sinh viên đại học tự sát, vì sao tự sát? Oán hận đầy bụng! [Tự sát] có thể giải quyết vấn đề hay không? Chẳng thể! Nếu quý vị thường xuyên đọc kinh Phật, sẽ biết quý vị đến thế gian này nhằm đền trả nghiệp báo trong đời quá khứ. Sau khi đã hiểu rõ, vận mạng bản tiền bèn yên bề bản tiền. Ta tạo nhân, ta luôn phải tiếp nhận quả báo. Trong mạng là phú quý, sẽ yên phận phú quý. Người hiểu rõ Lý, người liễu giải chân tướng sự thật, suốt đời chẳng oán trời, chẳng hờn người. Huống chi vận mạng còn có thể sửa đổi, chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huán sẽ hiểu rõ!

Trong Phật môn thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng). Thiên sư Vân Cốc dạy tiên sinh Viên Liễu Phàm đạo lý này. Ông ta hiểu, giác ngộ, nghiêm túc nỗ lực sửa lỗi, đổi mới, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức; quả nhiên không đầy ba năm, vận mạng chuyển biến tốt hơn, càng chuyển, càng tốt đẹp. Trong mạng chẳng có công danh, [thế mà] ông ta đạt được công danh. Trong mạng phú quý hữu hạn, ông ta tăng thêm phú quý. Trong mạng chỉ thọ năm mươi ba tuổi, ông ta sống đến bảy mươi bốn tuổi, kéo dài tuổi thọ hai mươi năm. Trong mạng không có con cái, ông ta có một con trai ngoan ngoãn tên là Thiên Khải. Vì thế, vận mạng do chính mình thao túng, chẳng do ai khác an bài. Người khác nói sẽ sửa đổi vận mạng thay cho quý vị là giả trá, chẳng đáng tin! Há có đạo lý ấy! Thầy bói nói “ta sửa đổi vận mạng cho quý vị, quý vị phải đưa ta bao nhiêu tiền”, hấn lừa gạt quý vị đấy! Nếu gã đó có thể sửa đổi vận mạng, vì sao hấn không sửa đổi vận mạng của chính mình? [Vận mạng của] chính hấn còn chẳng sửa đổi được, hấn làm sao có thể sửa đổi vận mạng của người khác được chớ? Phật pháp nói “sửa đổi vận mạng” là do chính bản thân quý vị, chẳng do Phật. Phật, Bồ Tát chẳng giúp được! Phật, Bồ Tát dạy quý vị phương pháp, dạy quý vị “*quay đầu là bờ*”, sửa lỗi, đổi mới, mỗi ngày phải phát hiện lầm lỗi của chính mình, sửa đổi lầm lỗi của chính mình. Đó là thật sự tu hành!

Tu đến mức thân, ngữ, ý của chính mình hoàn toàn chẳng có lầm lỗi, quý vị bèn tương ứng với phẩm Tịnh Hạnh của Hoa Nghiêm. Chúc mừng quý vị! Quý vị không chỉ vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới, công đức ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Đây là “*nhiều ích*” thật sự. Sân khuê gây hại hết sức nghiêm trọng! Kinh Đại Thừa thường nói: “*Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chướng mở*”. Người khác đúng là vô duyên, vô cớ [đổi xử tệ hại với chúng ta]. Chúng ta dùng thiện tâm đối đãi kẻ khác, người ta dùng ác ý báo đáp, quý vị có tâm sân khuê hay không? Nếu quý vị có tâm sân khuê, phải lập tức giác ngộ. Tâm sân khuê của ta dấy lên, đối phương bị hại nhỏ, chính mình bị hại to lớn. Ta báo thù họ, căm hận họ, đối phương bị hại tối đa là ba phần, chính mình bị hại tối thiểu bảy phần. Chư vị phải biết: Đúng là “cái được chẳng bù nổi cái mất”, sai mất rồi! Nếu ý niệm của quý vị đã chuyển, [dẫu cho] ta có ân đức đối với kẻ ấy, [thế mà] kẻ ấy vong ân phụ nghĩa, còn toan hủy báng ta, làm nhục ta, tổn thương

ta, ta hoàn toàn tha thứ kẻ ấy, hoàn toàn chẳng để tâm. Chẳng có lòng oán hận may may, lại càng chẳng có ý niệm báo thù. Đây là chính mình đã tu đại đức.

Đại đức này là do đối phương thành tựu [cho quý vị, nếu] chẳng có ác hạnh của đối phương, [quý vị] làm thế nào biết công phu của chính mình [đến mức độ nào]?? Làm thế nào để biết sự hàm dưỡng của chính mình? Vì thế, không chỉ là chẳng có tâm oán hận, mà trái lại còn có tâm cảm ơn. Chẳng sai! [Những kẻ ấy] đối xử với ta như vậy nhằm khảo nghiệm công phu của ta đã đạt đến trình độ nào! Khi đối phương gặp tai nạn, gặp khó khăn, hề chúng ta biết, nhất định phải giúp đỡ kẻ ấy. Đó gọi là “*tích lũy công đức*”. Trong kinh, đức Phật thường dạy chúng ta: “*Bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân*” (Chẳng nghĩ tới điều ác cũ, chẳng ghét kẻ ác). [Bởi lẽ], kẻ ấy vong ân phụ nghĩa, nói theo hiện thời, sẽ là chuyện bình thường, vì sao? Kẻ đó chưa từng được tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền, chẳng biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, chẳng biết lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng, mới làm ra những chuyện bất thiện ấy, làm sao có thể so đo với kẻ ấy cho được? Vì thế, trông thấy [những chúng sanh đó] chỉ sanh lòng thương xót, đồng tình, cảm thương, chẳng sanh sân khuê. Đây mới là “*thường vi nhiều ích*” (thường tạo lợi ích thù thắng).

Chúng ta làm như vậy, nhất thời kẻ đó không hiểu. Mấy năm sau, kẻ đó dần dần sẽ nghĩ: “Người ấy đúng là một người tốt, ta có ác ý đối với hắn, hắn vẫn đối xử với ta bằng thiện ý. Khi ta gặp khó khăn, hắn vẫn vui vẻ giúp đỡ ta”. Nói chung, sẽ có một ngày lương tâm của kẻ đó thức tỉnh, sẽ quay đầu. Đồng thời, làm như vậy cũng sẽ khiến cho người xung quanh bị cảm động. “*Thiện hạnh*” là gì? Làm mẫu cho người ta thấy, chẳng phải là miệng nói suông! A! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp phần Sớ kế đó.

**(Sớ) Do vô dư Hoặc, bất khả cơ hủy, cố thập vương kính hộ.**

**(疏)由無餘惑，不可譏毀，故十王敬護。**

**(Sớ: Do chẳng còn phiền não sót lại, chẳng thể chê bai, hủy báng, cho nên được mười vua kính trọng, hộ trì).**

“*Dư Hoặc*” (餘惑) được nói ở đây chính là tập khí. Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta: Tứ Quả A La Hán đoạn Kiến Tư phiền não, hãy còn có tập khí, tức là Dư Hoặc hãy còn. Thật sự chẳng có tham, sân, si, mạn, nhưng những tập khí tham, sân, si sẽ có lúc hiện hành. Đức Phật đã nêu rất nhiều thí dụ về tập khí khó đoạn. A La Hán đến khi nào mới có thể đoạn tập khí? [Khi đạt tới] quả vị Bích Chi Phật. Trong Hoa Nghiêm, A La Hán là địa vị Thất Tín; đạt đến địa vị Bát Tín, tập khí [Kiến Tư Hoặc] mới đoạn, Trần Sa phiền não chưa đoạn. Đạt đến địa vị Cửu Tín, Trần Sa phiền não mới đoạn. Địa vị Thập Tín, tập khí Trần Sa phiền não cũng chẳng có. Vì thế, ở đây nói “*vô dư Hoặc*”, nghĩa là tập khí Kiến Tư và tập khí Trần Sa đều chẳng có. “*Bất khả cơ hủy*” (Chẳng thể chê bai, hủy báng):

Có kẻ nào trong thế gian chằm chọc người ấy hay không? Có kẻ hủy báng người ấy hay không? Có chứ! Không chỉ là Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín [bị hủy báng], Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nam-mô A Di Đà Phật, nam-mô Tỳ Lô Giá Na Phật<sup>2</sup>, trong xã hội hiện thời, có kẻ nào chẳng tôn trọng các Ngài hay không? Có kẻ nào hủy báng các Ngài hay không? Có kẻ nào lăng nhục các Ngài hay không? Có chứ, rất nhiều! Kẻ chẳng tin Phật pháp mặc tình phá hoại hình tượng Phật và Bồ Tát.

Mấy năm trước, tại A Phú Hãn (Afghanistan) có một bức tượng Phật lớn đã tồn tại bảy trăm năm bị họ đặt chất nổ phá hủy. Tin tức ấy truyền đi khắp thế giới. Nhằm lúc đó, tôi ở Hương Cảng, đài truyền hình Phương Hoàng đến phỏng vấn tôi, hỏi cách nhìn của tôi đối với chuyện này. Tôi cảm thấy đây là chuyện rất đáng tiếc. Vì đây là một loại, nói theo kiểu hiện thời là “di tích cổ”, là tác phẩm nghệ thuật, là quốc bảo của một quốc gia. Quý vị đừng nên coi nó là tôn giáo, đừng coi là dị giáo! Đó là một tác phẩm nghệ thuật đã có từ bảy trăm năm. Vì vậy, rất đáng tiếc! Tôi chỉ có thể phát biểu như vậy. Vì sao? Vì những kẻ phá hoại ấy vô tri, họ không biết. Nếu họ thật sự hiểu, sẽ chẳng phá hoại. Nói theo hiệu quả lợi ích kinh tế trong hiện thời, cũng chẳng nên phá hoại! Do là đồ cổ đã có lịch sử bảy trăm năm, sẽ có thể đem lại bao nhiêu du khách ngoạn cảnh, đây là nguồn hấp dẫn du lịch tốt nhất. Hiện thời, mỗi quốc gia đều biết mở rộng du lịch văn cảnh; đó là nguồn thu hút du lịch tốt nhất. Vì lẽ đó, phá hoại rất đáng tiếc! Nghe nói có người phát tâm muốn khôi phục bức tượng ấy, đây cũng là chuyện tốt. Vì thế, nói là “*bất khả cơ hủy*” (chớ nên gièm chê, hủy báng). Con người vô tri, nhưng quý thần biết, thiên thần biết, họ tôn kính quý vị. Vì thế, “*thập vương kính hộ*” (mười vị vua kính trọng, hộ trì). “*Thập vương*” ở đây chính là quý vương. Quý vương tôn kính, hộ trì; thiên vương càng chẳng phải là ngoại lệ.

Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo, chư thiên Tịnh Cư thay chúng ta thỉnh pháp. Nếu họ chẳng thay chúng ta thỉnh pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ thị hiện diệt độ, [vì] không có ai khái thỉnh. Tịnh Cư Thiên thuộc Tứ Thiên Thiên. Tứ Thiên Thiên rất đặc thù, là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tứ Thiên có chín tầng trời, trong đó, có ba tầng trời thuần túy dành cho chư thiên thật sự của Tứ Thiên cư trụ. Ngoài ra, còn có một loại gọi là Vô Tướng Thiên, người tu Vô Tướng Định tu hành tại đó. Có thể thấy công năng của môn Định ấy khá cao, có thể đạt tới Tứ Thiên Thiên. Những tầng trời còn lại là nơi các vị thánh nhân, Tiểu Thừa A La Hán và một số Đại Thừa Bồ Tát tu hành trong đó. Chỗ các Ngài ở được gọi là Tịnh Cư Thiên, hoặc Ngũ Bất Hoàn Thiên. Bất Hoàn (不還) có nghĩa là chẳng đến nhân gian; tu hành ở nơi đó có thể vượt thoát lục đạo. Vượt thoát lục đạo, bèn sanh vào tứ thánh pháp giới. Có người sanh làm Thanh Văn, có người sanh làm Duyên Giác, có người sanh làm Bồ Tát, cao nhất là Phật [pháp giới] trong mười pháp giới. Thiên Thai đại sư nói “*Tương Tự Tức Phật*” chính là nói về Phật trong mười pháp giới, chẳng phải là Phần Chứng Phật. Quả báo Tương

---

<sup>2</sup> Trong đoạn này, Hòa Thượng nói như vậy, do tôn trọng, chúng tôi giữ nguyên cách nói như thế.

Tự Túc Phật chẳng thật, [quả báo như đang nói] ở đây, trong phần trước đã có nói, tuy là phần quả, nhưng nó là thật, chẳng phải là giả! Quả báo trong mười pháp giới chẳng chân thật, nhất định phải biết điều này. Người, trời mê hoặc, tà tri, tà kiến, chẳng biết tôn trọng thánh hiền, chẳng biết tôn trọng thánh giáo, nhưng chư thiên, quỷ thần biết, họ tôn trọng. Do vậy, kinh nói là “*thập vương kính hộ*”, không phải là nói đến [đế vương trong] nhân gian, không nói đến những kẻ đó, mà là nói tới quý vương. Quý vương tôn kính, hộ trì. Câu thứ tư là nói:

***(Sớ) Do ác duyên bất khả hoại, đắc Phật Thập Lực.***

**(疏)由惡緣不可壞，得佛十力。**

***(Sớ: Do ác duyên chẳng thể hoại mà đắc Thập Lực của Phật).***

Đây là “*vân hà đắc bất khả hoại thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để đạt được thân, ngữ, ý nghiệp chẳng thể hoại). “*Ác duyên*”: Duyên có hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự. Đây chẳng phải là thiện duyên, mà là ác duyên. Luôn nghĩ đến gây chướng ngại, đến phá hoại, có thể phá hoại hay không? Chẳng thể! Vì sao chẳng thể? Người ấy đã “*đắc bất khả hoại thân, ngữ, ý nghiệp*”. Thân thể có sanh, có diệt, là vô thường; linh tánh bất sanh bất diệt, Tánh Đức bất sanh bất diệt. Vì thế, đạt được Thập Lực nơi quả địa của Phật. Trong phần trước, đã giới thiệu Thập Lực cùng quý vị. Thứ năm...

***(Sớ) Do tu hành bất thoái chuyển, mãn Bồ Tát hạnh.***

**(疏)由修行不退轉，滿菩薩行。**

***(Sớ: Do tu hành chẳng thoái chuyển, viên mãn hạnh Bồ Tát).***

Ở đây, chúng ta phải đặc biệt chú trọng chữ Mãn (滿). Viên mãn tâm Thập Tín, sẽ lìa khỏi mười pháp giới, sanh vào Hoa Tạng. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này thì cũng mới thật sự thấu hiểu: Thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới, tuyệt đối chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Vì thế, Phật, Bồ Tát thường nói: Trong thời kỳ Mạt Pháp, nếu không tu Tịnh Độ, chẳng cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng có kẻ nào có thể tự mình thành tựu. Quý vị xem mười câu này bèn hiểu, quý vị sẽ nói: “Khó khăn lắm!” Vì thế, được làm thân người, nghe Phật pháp, rất may mắn! Có thể nghe pháp môn Tịnh Độ chính là may mắn nhất trong các điều may mắn, quý vị quá may mắn! Vì sao? Trong đời này, quý vị còn có cơ hội vượt thoát mười pháp giới, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không thuộc vào mười pháp giới, đã vượt thoát! Nói cách khác, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, đâu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, vẫn có thể nói là “viên mãn Bồ Tát hạnh”. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ bất thoái chuyển, chúng trọn vẹn ba thứ bất thoái.

Chúng ta phải tin tưởng đức Thế Tôn không nói dối, Phật Di Đà không nói dối, mười phương chư Phật không nói dối, [các Ngài] khác miệng cùng lời khuyên lớn, khích lệ chúng ta thân cận A Di Đà Phật, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thành

tự viên mãn trong một đời. Thành tựu là viên quả, chẳng phải là phần quả, đây là chuyện hết sức chẳng thể nghĩ bàn! Đối với Bồ Tát hạnh, xét theo giáo pháp Đại Thừa thông thường, dùng Lục Độ là có thể bao gồm trọn hết, trong kinh Hoa Nghiêm thì [Bồ Tát hạnh] là Thập Ba La Mật, còn phải kể thêm Tứ Vô Lượng Tâm. Do vậy, thường nói là Lục Độ Tứ Đăng, Tứ Đăng là “từ, bi, hỷ, xả”, tức Tứ Vô Lượng Tâm, đã tu đến mức viên mãn. Đây là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Câu thứ sáu:

***(Sớ) Do viễn ly chư tướng, như như bất động, thành Niết Bàn nhân.***

**(疏)由遠離諸相，如如不動，成涅槃因。**

***(Sớ: Do xa lìa các tướng, như như bất động, thành cái nhân Niết Bàn).***

[Câu này tương ứng với câu] “*vân hà đắc bất khả động thân*” (làm thế nào để được thân chẳng thể động) trong kinh văn. Đây là nói tới cái nhân của Niết Bàn. Vì thế, ở chỗ này, nói là “*như như bất động*”. Vì sao có thể như như bất động? Xa lìa các tướng. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (chẳng chấp giữ tướng, như như bất động). Nếu lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài mà quý vị chấp tướng, cái này đẹp mắt, cái kia dễ nghe, cái này ăn ngon... Đối với hết thảy các tướng bên ngoài, quý vị dấy khởi tham, sân, si, mạn, dấy khởi tâm phân biệt ưa ghét, tâm quý vị bị động. Tâm động thì chẳng phải là cái nhân của Niết Bàn, đó là cái nhân luân hồi. Vì vậy, đối với chỗ này, bản thân chúng ta phải quay đầu lại, hồi quang phản chiếu, sẽ hiểu rõ ngay. Chúng ta từ sáng đến tối sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, sẽ thành tựu cái nhân Niết Bàn, hay thành tựu cái nhân luân hồi? Chuyện này chẳng thể không nghiêm túc phản tỉnh! Nếu mỗi ngày vẫn là tạo cái nhân luân hồi, [vậy thì] đời này mong cầu sanh Tịnh Độ sẽ chẳng có hy vọng đâu nhé!

Nếu mong vãng sanh thế giới Cực Lạc, hết thảy cảnh duyên trong thế giới này ắt đều phải buông xuống. “*Cảnh*” là nói về hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là nói tới hoàn cảnh nhân sự, hãy triệt để buông xuống! Không chỉ là chẳng có phân biệt, chấp trước, mà ngay cả khởi tâm động niệm cũng đều chẳng có. Đương nhiên, nói lời này dễ dàng, thực hiện rất ư là khó! Quý vị có thể chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Quý vị còn khởi tâm động niệm, nhưng xác thực là chẳng có phân biệt, chấp trước. Do chẳng có phân biệt, chấp trước, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Chúng ta chỉ có thể đối với hết thảy các pháp không chấp trước, nhưng hãy còn có phân biệt. Do không chấp trước, đã buông chấp trước xuống, nhưng vẫn còn có vọng tưởng và phân biệt, sẽ sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Do vậy có thể biết: Niệm Phật là tu công phu, tu công phu gì vậy? Tối thiểu là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước. Trong Tịnh Độ, điều này được gọi là tạo thành cái nhân Niết Bàn, “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”. Phải thấy rõ ràng chân tướng của các tướng, “*phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”, đều là chẳng chân thật. Chớ nên không biết điều này! Câu thứ bảy...

**(Sớ) Do đức hạnh thù thắng, cố u thiện pháp xảo.**

**(疏)由德行殊勝，故於法善巧。**

*(Sớ: Do đức hạnh thù thắng, cho nên thiện xảo nơi các pháp).*

Trong phần sau, chúng ta sẽ thấy mười thứ thiện xảo; đến chỗ ấy, tôi sẽ lại nói cận kề với quý vị. “*Thiện xảo*” (善巧) là trí huệ khởi tác dụng, do đâu mà có? Đức hạnh. Trong đức hạnh có trí huệ, trí hướng dẫn; vì thế, đức hạnh thù thắng. Những gì bọn phàm phu chúng ta đã làm đều là nghiệp, nói khó nghe sẽ là tội! Tội nghiệp! Chẳng có đức. Vì sao? Phiền não dẫn dắt, tham, sân, si, mạn dẫn dắt, lẽ nào quý vị chẳng tạo tội? Làm sao quý vị chẳng tạo nghiệp! Bồ Tát đoạn sạch tham, sân, si, mạn, tam nghiệp thanh tịnh, đã đoạn sạch. Vì thế, chuyển phiền não thành Bồ Đề. Được Bồ Đề dẫn đường, đương nhiên là đức hạnh thù thắng. Đây mới là đạt được phương tiện thiện xảo trong hết thảy các pháp.

Câu thứ tám là nói “*vân hà đắc thanh tịnh thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để đạt được thân, ngữ, ý nghiệp thanh tịnh).

**(Sớ) Do Thể thanh tịnh như hư không, cố thành cụ đạo duyên.**

**(疏)由體清淨如虛空，故成具道緣。**

*(Sớ: Do Thể thanh tịnh như hư không, nên tạo thành nhân duyên tu đạo trọn đủ).*

“*Thể*” có hai loại, có Tánh Thể và Chất Thể. Tánh là Pháp Tánh, nó chẳng phải là vật chất, cũng chẳng phải là tinh thần, nó vốn sẵn thanh tịnh. Tuy vốn sẵn thanh tịnh, nay chúng ta đang mê, mê mất tự tánh, tự tánh chẳng thể nắm quyền làm chủ. Kẻ nắm quyền làm chủ là gì? Tập tánh. Tập tánh là A Lại Da, tám thức, năm mươi một Tâm Sở, chúng nó làm người cầm quyền, sai mất rồi! Khi nào quý vị có thể thấy thấu suốt tám thức và năm mươi một Tâm Sở, thấy thấu suốt điều gì? Chúng chẳng có tự tánh, chẳng có tự thể. Thật sự là “*vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (chẳng sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được), sự thanh tịnh của quý vị liền được khôi phục.

Tánh Thể và Chất Thể đều chẳng tồn tại, quyết định chẳng thể dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì thế, thành tựu đầy đủ nhân duyên tu đạo. Bất luận quý vị ở trong thuận cảnh hay trong nghịch cảnh, bất luận quý vị gặp thiện duyên hay ác duyên, thấy đều là nhân duyên trợ đạo, giúp quý vị thành tựu. Trong thuận cảnh, thiện duyên, quý vị thấy thấu suốt, chẳng có may mắn tham luyến, chẳng sanh tham luyến. Trong nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khuê. Quý vị thấy bất luận hoàn cảnh nào, cũng đều giúp quý vị đoạn tham, sân, si. Đoạn tham, sân, si là thành tựu Giới, Định, Huệ. Một trăm bốn mươi một nguyện trong phần sau, mỗi nguyện đều thành tựu trọn đủ nhân duyên tu đạo. Vì sao? Chính là do Thể thanh tịnh như hư không.



Câu thứ chín là “*vân hà đắc vô nhiễm thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý nghiệp vô nhiễm). “*Nhiễm*” (染) là nhiễm ô.

**(Sớ) Do thiệp cảnh vô nhiễm, cố đắc kham truyền pháp khí.**

**(疏) 由涉境無染，故得堪傳法器。**

**(Sớ: Do tiếp xúc cảnh mà chẳng nhiễm, nên có thể kham làm pháp khí để truyền thừa pháp).**

“*Cảnh*” (境) là cảnh giới. Trong phần trước, đã nói về thuận cảnh, nghịch cảnh, ác duyên, thiện duyên. Giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Năm mươi ba lần tham học quả thật đã tỏ rõ cảnh thuận nghịch, duyên thiện ác. Thiện Tài tham học trọn đủ Phật pháp, tiếp xúc cảnh mà chẳng nhiễm. Kinh Kim Cang đã giáo huấn: “*Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”, Ngài đã thật sự làm được! Vì thế, trải qua sự việc để luyện tâm, luyện gì vậy? Luyện chẳng nhiễm đắm. Trong hết thấy các cảnh duyên, hiểu rành rẽ, rõ ràng, trí huệ đầy nhé! Chẳng nhiễm, chẳng chấp, đây là công phu định lực! Sở học của người ấy là “*Định Huệ đẳng trì*” (Định và Huệ giữ cân bằng), trong Định có Huệ, trong Huệ có Định. Định và Huệ tăng trưởng, không khởi phiền não, “*nhiễm*” là phiền não. Vì lẽ đó, người ấy đáng là pháp khí để truyền pháp. Người nào có thể truyền pháp của đức Thế Tôn? Người như vậy sẽ thỏa điều kiện. Có thể thấy: Truyền pháp chẳng đơn giản!

Từ Lục Tô Đàn Kinh, chúng ta thấy Ngũ Tổ Nhẫn hòa thượng truyền y bát cho Huệ Năng đại sư, chẳng truyền y bát cho Thần Tú. Do nguyên nhân gì? Chư vị hãy suy nghĩ hai bài kệ do hai vị ấy đã làm, sẽ hiểu ngay. Bài kệ của ngài Thần Tú là: “*Thân thị Bồ Đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai*” (Thân là cội Bồ Đề, tâm như đài gương sáng, thường siêng năng lau chùi, đừng để nhuộm bụi bặm). Đối chiếu với tiêu chuẩn này, Ngài (Thần Tú) tiếp xúc cảnh có bị nhiễm hay không? Có nhiễm! Hằng ngày, Ngài vẫn phải lau chùi, sợ dính phải bụi bặm. Bài kệ của Huệ Năng đại sư là: “*Bồ Đề bản vô thụ, minh kính diệc phi đài, bốn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?*” (Bồ Đề chẳng phải cây, gương sáng chẳng phải đài, vốn chẳng có vật gì, chỗ nào vương bụi trần?) Ngài không chỉ là vô nhiễm, mà ngay cả cảnh cũng chẳng có. Nói đến thân, nói đến tâm, tức là có cảnh. Thân và tâm đều chẳng có, cảnh đều chẳng có, lấy đâu ra nhiễm? Quý vị hãy ngắm xem, y bát nên truyền cho ai? Đương nhiên Huệ Năng đại sư là pháp khí để truyền pháp, Ngài tiếp nhận ngôi vị Tổ là chuyện đúng lý. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Câu cuối cùng là “*vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp*” (làm thế nào để trí hướng dẫn thân, ngữ, ý nghiệp), câu này hết sức quan trọng.

**(Sớ) Do trí tiên đạo, cố thành tựu chúng huệ.**

**(疏) 由智先導，故成就眾慧。**

**(Sớ: Do trí dẫn đường, nên thành tựu các huệ).**

Trong quá trình học tập của chúng ta trong hiện tiền, câu này là nguyên tắc chỉ đạo rất trọng yếu. “*Trí*” là lý trí, tương phản của lý trí là cảm tình. Xử sự theo cảm tình, chẳng thể nào không xuất hiện rối loạn được! Trong cảm tình có ưa ghét, ta thích kẻ này, ưa chuyện này, ghét kẻ kia, chẳng ưa chuyện nọ, các thứ tệ hại ồ ạt nảy sinh từ chỗ này, vấn đề quá nhiều! Nếu nói lý trí làm chủ tể, gạt cảm tình sang một bên, suy xét đối với người cũng thế, mà đối với sự, đối với vật cũng thế, nên hay không nên, đúng pháp hay không đúng pháp, quý vị sẽ giảm bớt lầm lỗi!

Sắp đến Tết rồi! Vào dịp Tết, người Hoa có tập tục tặng quà. Đối với trường bối, đối với bạn bè, đó là sự lễ phép, nhằm duy trì cảm tình giữa con người với nhau. Lễ sẽ có tiết, “*tiết*” (節) là chừng mực, [nghĩa là] chớ nên quá lộ, mà cũng chớ nên sơ sài. Quá lộ sẽ lộ vẻ bợ đỡ, người hiện thời gọi là “hồi lộ”, quá lộ rồi! Nếu quá sơ sài, sơ sài tức là biểu lộ sự ngạo mạn, đều là không hay! Nhất định là phải có chừng mực. Chừng mực ấy do quốc gia chế định, hay lắm, nhất định phải tuân thủ, có phong tục và tình cảm giữa con người với nhau được đời đời truyền thừa. Ví như vào dịp Tết, chúng ta biếu quà cho trường bối, trước kia, chúng tôi ở nông thôn, biếu những vật gì? Đại khái là biếu hai cân thịt, biếu một con gà, biếu hai cân mì, biếu cho người già ăn Tết. Đây là có quy củ, có chừng mực. Nếu quý vị nói ta biếu bốn cân thịt, biếu hai con gà, ta lại biếu bốn, năm cân mì, quá lộ rồi. Nếu nói ta chỉ biếu hai cân thịt, gà và mì đều chẳng biếu, hoặc ta chỉ biếu hai cân mì, những thứ khác đều chẳng có, không đủ, chưa đến mức! Nhất định là phải phù hợp chừng mực.

Người ngoại quốc cũng có [chừng mực trong việc tặng quà], như chúng tôi ở Úc, chánh phủ Úc quy định: Các viên chức nhận quà tặng của người khác, theo nguyên tắc [giá trị của món quà tặng] không quá một trăm đồng! Vượt quá một trăm đồng, sẽ là hồi lộ, sẽ phạm tội. Có tiêu chuẩn, mọi người đều biết tuân thủ. Bất luận là quý vị tặng phong bì, hoặc mua quà tặng, giá trị của món quà đều chẳng hơn một trăm đồng. Người nhận rất hoan hỷ, người tặng quà không đến nỗi phung phí quá mức. Quý vị thấy mỗi khía cạnh đều được quan tâm, trí dẫn đường mà! Nếu xử sự dựa theo cảm tình, “người này đối đãi khá lắm, hoặc là còn có giá trị lợi dụng, ta phải hồi lộ cho nhiều”, phạm tội mất rồi! Đối với chính mình và người ấy đều bất lợi. Hiện thời, những chuyện này không có ai dạy; vì thế, chuyện không đúng pháp rất nhiều. Hiện nay, thật sự làm chuyện tốt không có ai tin tưởng, chuyện tốt rất khó thành tựu!

Có ai trên cả thế giới chẳng mong mỗi hòa bình? Có ai không hy vọng an định? Nhưng hơn nửa thế kỷ qua, tần số động loạn trong xã hội mỗi năm một tăng, sự tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn! Trên thế giới, những người quan tâm chuyện này, những người nỗ lực thực hiện chuyện này thật sự chẳng ít, tôi đã thấy rất nhiều! Nhưng từ đầu tới cuối chẳng thấy hiệu quả, khiến cho khá nhiều người nhiệt tâm làm công tác này cảm thấy nguội lạnh tâm lòng. Hễ nản lòng, đương nhiên là sẽ thoái chuyển, nhiệt tình sẽ giảm thấp với một mức độ lớn. Nhưng vấn đề này là một vấn đề hết sức nghiêm túc, là một vấn đề hết sức trọng

yếu. Bản thân tôi tham gia công tác ấy năm năm, liễu giải những trạng huống, cũng quen biết không ít bạn bè. Nếu chúng ta hỏi: “Có thể hóa giải xung đột hay không? An định hòa bình có thể thực hiện hay không?” Câu trả lời luôn là khẳng định, vấn đề là phải thực hiện như thế nào?

Vẫn là cổ thánh tiên hiền nói rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có điều gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Nỗ lực nhiều năm như vậy, chẳng trông thấy hiệu quả, hãy khéo quay đầu nghĩ lại, chúng ta có phải là dùng trí để hướng dẫn hay không? Dường như chẳng nghĩ đến vấn đề này, mà là dùng gì để hướng dẫn? Dùng lợi để hướng dẫn! Vì thế, từ đầu đến cuối, chẳng thể thực hiện. Lợi ích của mỗi cá nhân khác nhau, mỗi lợi lớn thì mọi người đều muốn tranh. Vì thế, dùng phương pháp gì để hóa giải xung đột? Ăn miếng trả miếng! Ăn miếng trả miếng có thể hóa giải xung đột hay không? Oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Người hiện thời chẳng nói tới nhân quả; [dẫu] không nói tới nhân quả, những chuyện oan oan tương báo vẫn tồn tại. Trong tông tộc của quý vị sẽ có con cháu. Con cháu vĩnh viễn ghi nhớ cừu hận, luôn tìm cơ hội để trả thù. Quý vị trả thù họ, họ phục thù quý vị, oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp vẫn chẳng hết, chẳng xong! Quý vị nói xem chuyện ấy đáng sợ đến ngàn nào? Nếu thật sự hiểu nhân quả, quý vị sẽ biết chuyện này càng đáng sợ!

Những người thuộc các thế hệ trước tại Trung Hoa tin tưởng nhân quả báo ứng rất nhiều. Theo lịch sử ghi chép, những trường hợp cụ thể như vậy chẳng biết là bao nhiêu! Trong hai mươi lăm bộ Sử đã chép mấy trăm câu chuyện. Trong bút ký và văn tự của cổ nhân đã ghi chép chẳng biết bao nhiêu! Trong các sách như Duyệt Vy Thảo Đường Bút Ký của Kỷ Hiểu Lam, Liêu Trai Chí Di, Tử Bất Ngữ, [những chuyện được ghi chép trong ấy] không phải là hoàn toàn hư cấu, tuyệt đại đa số đều là sự thật. Quý vị có thể chẳng tin ư? Lại xét theo chính bản thân chúng ta. Đối với những chuyện từng trải trong cuộc đời của chính mỗi người, quý vị hãy suy nghĩ kỹ lưỡng, sẽ thấy có rất nhiều chuyện chẳng thể nghĩ bàn xảy ra, chẳng có cách nào giải thích được!

Năm xưa, tôi ở Mỹ, ở tại Đạt Lạp Tư (Dallas), hội trưởng hội Phật Giáo Dallas là ông Thái Văn Hùng, từng kể cho tôi nghe một chuyện. Khi ông ta mới tới Mỹ, cùng mấy người bạn lái xe đi chơi. Khi trở về, bị lạc đường, lái vào một thành phố nhỏ. Đột nhiên, ông ta cảm thấy thành phố nhỏ ấy rất quen thuộc, nhưng đúng là lần đầu tiên ông đến đó trong đời này. Ông ta có thể biết rõ đường sá trong thành phố nhỏ ấy, biết trong thành phố nhỏ bé ấy có những kiến trúc nào. Sau khi lái xe vào trong đó, quả nhiên là như vậy. Đối với vấn đề này, đã nhiều năm mà ông ta chẳng có cách nào tìm ra lời giải đáp, thường nghi hoặc vì sao có chuyện như vậy? Khi gặp tôi, bèn hỏi, tôi đáp: “Chắc chắn là trong đời trước, ông đã từng ở thành phố nhỏ ấy, đã sống rất nhiều năm trong tiểu trấn ấy, rất quen thuộc nó”. Ông ta suy nghĩ, cảm thấy rất có lý! Nếu quý vị không ở nơi đó rất nhiều năm, làm sao có thể quen thuộc như vậy được! Nói lên điều gì? Chúng ta là có kiếp trước.

Rất nhiều người có kinh nghiệm về tình hình giống như vậy, nhưng chẳng [cảm nhận] rành rẽ, rõ ràng như ông ta! Nếu bảo chẳng phải là “đời trước”, tìm

đâu ra câu trả lời cho vấn đề này, không có cách nào giải thích được! Vì thế, ông ta tự mình suy nghĩ, cười xòa, nói: “Có thể lắm! Xưa kia Cựu Kim Sơn (San Francisco) có mỏ vàng”. Có thể [ông ta đã từng làm] công nhân khai thác quặng vàng bên đó, sống ở đó, rất có thể là như vậy! “Trong kiếp sống đó, ông chẳng làm chuyện gì xấu, chẳng hãm hại kẻ khác, [cho nên] còn có thể được làm thân người. Đời này vẫn khá lắm, kinh doanh vẫn khá lắm”. [Chuyện này] chỉ rõ con người có ba đời, có tiền căn, có hậu quả. Đã có kiếp trước, đương nhiên là có đời sau. Biết có kiếp trước và đời sau, quý vị phải vận dụng lý trí cho nhiều, bớt dùng tình cảm để xử sự, làm nhiều chuyện tốt, ít làm chuyện xấu. Chúng ta đời đời kiếp kiếp tiến cao hơn, chẳng đến nỗi đọa lạc xuống dưới, [chuyện này] quá trọng yếu! Điều này quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Vì thế, do trí hướng dẫn, thành tựu các huệ. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

### **Tập 1474**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, mười câu đầu tiên trong kinh văn chính là mười câu đầu tiên trong đoạn thứ nhất, thuộc phần “*tổng vấn kỳ quả*” (hỏi chung về cái quả), đại khái chúng ta đều đã học tập rồi. Trong phần sau lời chú giải của Thanh Lương đại sư, hãy còn có một ít phần, hôm nay chúng ta sẽ học tiếp, đọc từ câu “*hựu do thập hậu*” (lại do mười câu sau đó).

**(Sớ) *Hựu do thập hậu, năng thành tựu thử thập, dĩ thập tam nghiệp vĩnh vô thất đẳng, duy Phật bất cộng, phần phần vô thất, diệc thông ư nhân.***

(疏)又由後十，能成就此十，以十三業永無失等，唯佛不共，分分無失，亦通於因。

**(Sớ: *Lại do mười điều trong phần sau, có thể thành tựu mười điều này. Do tam nghiệp như đã được nói trong mười câu ấy vĩnh viễn chẳng có sai lầm, chỉ riêng đức Phật là có thể từng phần đều chẳng phạm lỗi. Vì thế, [mười điều này] cũng có thể coi là nhân.***

Chúng ta xem đoạn này trước. Thanh Lương đại sư đã mào đầu, mười loại trong phần sau là nói về quả đức, tức là [quả đức của] Thập Trụ Bồ Tát, có thể thành tựu mười loại ấy. Mười câu trong phần này chính là hỏi chung về quả. Do mười loại ấy, tức là như trong phần kinh văn chúng ta vừa đọc, [sẽ đặc] “*thập chủng tam nghiệp vĩnh vô thất đẳng*” (mười loại tam nghiệp vĩnh viễn chẳng phạm sai lầm), vĩnh viễn chẳng có làm lỗi! Thân, ngữ, ý nghiệp vĩnh viễn chẳng có làm lỗi thì chỉ có mình đức Phật mới có thể làm được. Nói cách khác, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn chưa thể nói là “hoàn toàn không phạm sai lầm”. Do vậy có thể biết, tập khí vô thí vô minh xác thực là chẳng dễ đoạn! Tập khí Kiến Tư phiền não còn dễ đoạn, đạt đến quả vị Bích Chi Phật bèn chẳng có. Nếu nói theo địa vị Thập Tín trong kinh Hoa Nghiêm, [Bích Chi Phật] sẽ là đạt đến Bát Tín. Thất Tín đã đoạn Kiến Tư phiền não, nhưng hãy còn có tập khí. Từ Bát Tín cho đến địa vị

Thập Tín, tập khí Kiến Tư phiền não đã đoạn, nhưng các Ngài còn có Trần Sa phiền não. Trần Sa phiền não cũng sẽ đoạn trong lúc ấy. Sau khi đã đoạn loại phiền não ấy, sẽ còn sót lại vô thi vô minh phiền não. Phá một phẩm vô thi vô minh phiền não, bèn vượt thoát mười pháp giới, chứng quả vị Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ là Pháp Thân đại sĩ, tức Pháp Thân Bồ Tát.

Đoạn tập khí vô thi vô minh trong Nhất Chân pháp giới, cách đoạn là như thế nào? Trong giáo pháp Đại Thừa, đã nói rất hay: “*Vô công dụng đạo*”. Cổ đại đức nói ở chỗ này, chẳng thể dùng sức! Vì sao? “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xư diệt*”, “*mở miệng bèn trật, động niệm liền sai*”. Chẳng thể thốt ra lời, chẳng thể động niệm. Hễ động niệm, vô minh bèn dấy lên hiện hành, đó đều là tập khí. Phải tốn thời gian lâu cỡ nào mới đoạn hết tập khí ấy? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường bảo với chúng ta: “Ba đại A-tăng-kỳ kiếp”. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp chẳng phải là nói đến [thời gian] chúng ta tu hành thông thường, mà là [kể từ khi đã chứng nhập] Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân mãi cho đến khi đạt tới quả vị rốt ráo. Trong ấy, có bốn mươi một địa vị, bốn mươi một đẳng cấp. Những đẳng cấp ấy là do đức Phật vì chúng ta mà nói, chứ trong cảnh giới của các Ngài, có những đẳng cấp ấy hay không? Thừa cùng chư vị, không có! Nếu có, sẽ là còn có phân biệt, chấp trước, làm sao có thể thoát khỏi mười pháp giới cho được?

Vì thế, hãy nên biết, đoạn chấp trước sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi, đoạn phân biệt bèn vượt thoát mười pháp giới. Ở trong Nhất Chân pháp giới, hoàn toàn là vì mong đoạn tập khí vô thi vô minh. Chuyện này quá u là khó! Chẳng dễ đoạn đâu nhé! Cổ nhân đã nói một tỷ dụ, tỷ dụ rất hay. Chúng ta hãy suy nghĩ kỹ càng tỷ dụ ấy, sẽ có thể lãnh hội đôi chút tin tức. Cổ nhân nói: Ví như một cái bình rượu. Bình rượu đựng rượu, rượu đã đổ hết rồi. Rượu giống như phiền não, đổ hết sạch cả rồi, lau chùi sạch sẽ trong ấy, xác thực là một giọt rượu cũng chẳng có. Ngửi thử, sẽ thấy cái bình ấy vẫn có mùi rượu! Quý vị trừ hơi rượu bằng cách nào? Chỉ đành mở toang nắp bình, đặt ở nơi đó, bỏ đó mười ngày, nửa tháng, ngửi thử, [hơi rượu] nhẹ hơn rất nhiều. Lại để sau một tháng, hai tháng, ba tháng, chẳng còn [hơi rượu nữa]. Điều này giống như tập khí vô minh, đối với mùi vị của cái bình đựng rượu, chẳng có cách nào dụng công, chỉ đành chờ một thời gian dài để nó tự nhiên tiêu mất.

Từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác là bốn mươi một tầng cấp. Chẳng thể nói bốn mươi tầng cấp ấy không có, mà cũng chẳng thể nói chúng là có. Giống như cái bình đựng rượu vậy, hơi rượu trong bình phải mất bao nhiêu ngày mới hết mùi? Phải mất bốn mươi một ngày, chúng ta sánh ví bốn mươi một đẳng cấp như bốn mươi một ngày. Nhưng quý vị ngửi mỗi ngày, [sẽ thấy hơi rượu] mỗi ngày một nhẹ hơn. Đến ngày thứ bốn mươi một lại ngửi, chẳng có nữa! Đây là chứng đắc viên mãn quả vị. Chư vị hãy suy nghĩ từ thí dụ nông cạn, rõ ràng này. Do vậy, đoạn tập khí vô thi vô minh, xác thực là chẳng có bất cứ phương pháp gì. Đúng là cổ nhân nói chẳng sai! Ở chỗ này, chẳng thể sử dụng sức được! Chẳng thể khởi tâm động niệm, càng chẳng thể nói đến phương pháp gì. Hễ quý vị khởi tâm động

niệm, sẽ vướng vào phân biệt, chấp trước. Đúng là Phật pháp thượng thượng thừa. Vì thế, tam nghiệp vĩnh viễn chẳng có lỗi lầm, đoạn hết tập khí.

Địa vị bốn mươi hai gọi là địa vị Diệu Giác; đây là quả địa, vĩnh viễn chẳng có [lỗi lầm]. Do vậy, chỉ có mình Phật quả rốt ráo, nên bảo là “*duy Phật bất cộng, phân phân vô thất*” (chỉ riêng mình đức Phật đối với từng điều đều chẳng sai lầm). Chẳng như Bồ Tát, Bồ Tát gồm bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ còn có những phần làm lỗi, chẳng phải là không có làm lỗi. Cổ nhân thường nói: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá? Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên*” (Con người chẳng phải là thánh hiền, ai có thể không làm lỗi? Có lỗi mà có thể sửa, không gì tốt lành hơn). Vì thế, chúng ta chẳng cần chỉ trích làm lỗi của kẻ khác. Vì sao? Tập khí từ vô thủy đến nay. Lục đạo phàm phu có tập khí Kiến Tư, có tập khí Trần Sa, có tập khí Vô Minh, làm sao người ấy chẳng tạo nghiệp cho được? Nếu là người tu hành, lỗi lầm sẽ ít, chẳng thể nói là không có!

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, từ nay trở đi, chớ nên trách móc kẻ khác nữa, hãy dưỡng thành lòng khoan dung, độ lượng, có thể bao dung hết thảy. Mọi việc đều phải xét lại chính mình. Hễ thấy lỗi lầm của kẻ khác, hãy phản tỉnh ta có [lỗi lầm ấy] hay không. Hễ có, bèn sửa đổi; không có, bèn càng gắng sức hơn. Nếu ta có, bắt đầu từ hôm nay ta phải sửa đổi. Sửa đổi thì phải có tâm thường hằng, phải có nghị lực. Hôm nay sửa, ngày mai lại phạm, đây là do nguyên nhân gì? Tập khí rất nặng! Tập khí vô minh căn bản, quý vị hãy ngẫm xem, ba đại A-tăng-kỳ kiếp mới có thể trừ hết. [Để trừ sạch] tập khí Kiến Tư phiền não, cũng tốn thời gian rất dài. Chẳng có cái tâm thường hằng, chẳng có nghị lực, chẳng nghiêm túc phản tỉnh, sửa đổi hằng ngày, tiến bộ trên đường Bồ Đề rất khó, lui sụt rất dễ dàng. Chớ nên không biết sự thật này!

Vì thế, mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều khuyên mọi người vãng sanh Di Đà Tịnh Độ. Vì sao? Chỉ có Di Đà Tịnh Độ là nơi chẳng thoái chuyển. Bọn phàm phu chúng ta một phẩm phiền não chẳng đoạn, đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi ích tốt lớn nhất là viên chúng ba thứ bất thoái, tức Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, Niệm Bất Thoái, chẳng khác Pháp Thân Bồ Tát, có thể chiếm tiện nghi to lớn! Tu đến [địa vị] Pháp Thân Bồ Tát, quý vị thấy: Phải vượt thoát lục đạo, phải vượt thoát mười pháp giới thì mới có thể chứng đắc [Bất Thoái], khá khó khăn! Nhưng tu Tịnh Độ thì chẳng cần vượt thoát, thành tựu ngay trong một đời, gọi là “*hoành siêu*” (橫超, siêu việt theo chiều ngang), chẳng phải là “*thụ xuất*” (豎出, thoát ra theo chiều dọc). “*Thụ xuất*” là quý vị phải trải qua lục đạo, trải qua mười pháp giới. Chẳng cần trải qua, hoàn toàn cậy vào bốn nguyện và oai thần của Phật Di Đà gia trì, thành tựu viên mãn ngay trong một đời. “*Tam nghiệp vô thất diệt thông u nhân*” (Ba nghiệp không làm lỗi cũng có thể coi là nhân). “*Ba nghiệp không làm lỗi*” thuộc về quả, mà cũng bao gồm nhân.

**(Sớ) Hựu thử thập cú, sơ nhất tổng hiển vô quá.**

**(疏)又此十句，初一總顯無過。**

(Sớ: Lại mười câu ấy, câu thứ nhất là nêu chung: [Tam nghiệp] không có làm lỗi).

Câu thứ nhất là “vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý nghiệp” (làm thế nào để được thân, ngữ, ý nghiệp không có làm lỗi), là một câu như thế đó. Câu ấy nhằm nói tổng quát. Tám câu sau đó...

**(Sớ) Biệt hiển vô quá.**

(疏)別顯無過。

(Sớ: Chỉ rõ sự không làm lỗi trong từng mục riêng biệt).

Từ “bất hại thân, ngữ, ý, bất khả hủy thân, ngữ, ý nghiệp”, tức là từ câu thứ hai cho đến câu thứ chín. Câu cuối cùng là...

**(Sớ) Tổng xuất kỳ nhân, nhược dĩ trí huệ vi tiên đạo, thân, ngữ, ý nghiệp thường vô thất cố.**

(疏)總出其因，若以智慧為先導，身語意業常無失故。

(Sớ: Nêu cái nhân tổng quát, nếu dùng trí huệ để dẫn dắt, thân, ngữ, ý nghiệp thường chẳng có làm lỗi).

Cuối cùng là câu thứ mười “vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý nghiệp” (làm thế nào để được trí hướng dẫn thân, ngữ, ý nghiệp). Câu này rất quan trọng, nêu tổng quát rõ ràng vì sao người ấy có thể đạt được tam nghiệp chẳng có làm lỗi. Người ấy thuần túy là lý trí, chẳng sử dụng tình thức. Hễ dùng tình thức, sẽ luôn có làm lỗi! Nhưng chúng ta biết: Thánh hiền trong mười pháp giới vẫn dùng thân, ngữ, ý, sử dụng cái tâm ý thức. Trong lục đạo, do sử dụng chẳng chánh đáng, cho nên làm lỗi cũng rất nhiều, giống như kinh Địa Tạng đã nói: “Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị tội, vô bất thị nghiệp” (chúng sanh trong Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải là tội, không gì chẳng phải là nghiệp). Đây là thực tại!

Đạt đến tứ thánh pháp giới, quý vị vượt thoát lục đạo luân hồi, chứng đắc Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát. Chúng ta thường nói “tứ thánh pháp giới”, [tức là nói tới “tứ thánh” trong] tứ thánh lục phàm của mười pháp giới. “Tứ thánh” vẫn dùng tám thức, năm mươi một Tâm Sở, nhưng họ sử dụng chánh đáng. Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Chính là giáo huấn của đức Phật, tức Kinh, Luật, Luận. Những vị Thanh Văn và Bồ Tát thuộc Tứ Thánh đều phải nương theo giáo huấn của đức Phật thì mới là chánh. Nếu chẳng thuận theo giáo huấn của đức Phật, sẽ là tà. Chúng ta thấy trong xã hội hiện tiền, gần như là tà tri tà kiến đầy ắp. Quý vị hãy nghe kỹ thử xem, dường như là đúng, nhưng [thật ra] sai bét! Họ nói những đạo lý thoạt nghe rất có lý, nếu lắng lòng quán sát thâm nhập, [sẽ thấy ngay là] chẳng có đạo lý chi hết!

Vì sao? Trong quá khứ, xã hội coi trọng giáo dục luân lý, đạo đức; quốc gia coi trọng giáo dục luân lý, đạo đức. Tại Trung Hoa, kể từ đời Hán, tuyển lựa,

đề bạt nhân tài hòng phục vụ vì xã hội, vì quốc gia, tức là “*những cán bộ nhân tài của quốc gia*” như trong cách nói hiện thời, dùng phương pháp gì? Tuyển cử! Chẳng phải là người dân tuyển cử, mà là do quan chức địa phương tuyển cử (tuyển chọn, đề cử). Tuyển lựa, đề bạt nhân tài được xếp thành điều thứ nhất trong thành tích cai trị của viên quan ấy. Quan ở địa phương ấy làm việc rất tốt, thứ gì cũng đều thực hiện rất tốt đẹp, nhưng suốt ba năm chẳng thay quốc gia tuyển chọn, đề bạt một nhân tài, ông ta sẽ bị giáng chức. Đã phạm lỗi lầm! Chẳng thay quốc gia chọn lựa, đề bạt nhân tài! Tiêu chuẩn để tuyển chọn, đề bạt nhân tài, quốc gia có văn bản quy định rõ ràng, gọi là Hiếu Liêm. Quý vị thấy trong cổ thư Trung Hoa có chép “*cử hiếu liêm*” (舉孝廉), “*cử*” (舉) chính là “*tuyển cử*”.

Quan viên địa phương thường phải ngấm ngấm thăm dò. Những vị đại quan ấy, dân chúng bình phàm chẳng thấy mặt. Nếu họ ăn mặc xoàng xĩnh, dân chúng bình phàm gặp mặt cũng chẳng nhận ra. Mặc quan phục, [người dân] vừa trông thấy bèn biết ông ta thuộc tầng cấp nào, thân phận là gì, có thể nhìn ra được! Vì thế, đi thăm dò ngấm ngấm, hỏi han bên ngoài, nhà ai có con nhỏ mà hiếu thuận với cha mẹ? Có thể hiếu thuận với cha mẹ, sẽ tận trung đối với quốc gia và xã hội. Điều kiện thứ hai là liêm khiết. Liêm khiết sẽ chẳng tham ô. Hội đủ hai điều kiện ấy, sẽ tuyển lấy, đề bạt cho quốc gia bồi dưỡng nó, đưa nó vào trường học hành. Trường học ấy do quốc gia lập ra, nhằm bồi dưỡng cán bộ quốc gia cho tương lai. Do vậy, điều kiện của nó là Hiếu, Liêm. Chế độ ấy hay lắm, chẳng giống như hiện thời. Thuở trước, kẻ làm quan đều đã từng tiếp nhận sự giáo dục của Nho gia; Đạo gia và Phật gia đều đã từng học qua, xác thực là có đức hạnh, có học vấn. Những nhân tài do họ chọn lựa, đề bạt, tất nhiên là khá lắm, đáng tin cậy.

Vì lẽ đó, chúng ta phải lưu ý cái nhân này. Trí huệ dẫn dắt thì mới giảm thiểu lầm lỗi. Nếu chẳng có trí huệ, mà có tư tâm; do tư tâm mà muốn thay quốc gia tuyển lựa, đề bạt nhân tài, sẽ tuyển kẻ nào? Tuyển thân thích của chính mình, tuyển những kẻ có liên quan với mình, chẳng phải là đại công vô tư. Có hạng người ấy hay không? Có chứ! Đời nào cũng đều có. Nói chung, chuyện gì có lợi thì sẽ có những nổi tị. Nếu chúng ta quan sát cẩn thận, sẽ thấy lợi nhiều hay là tị hại nhiều. Chuyện “*cử hiếu liêm*” suy cho đến cùng vẫn là lợi nhiều hơn tị. Vì thế, quốc gia rất coi trọng mà cũng rất thận trọng đối với chuyện này. Tuyển lựa, đề cử nhân tài vào trường Thái Học. Trước kia, trường Thái Học được gọi Quốc Tử Giám, cũng phải do thầy quan sát, dạy bảo một thời gian dài, khiến cho kẻ ấy trở thành nhân tài rường cột của đất nước. Chúng ta phải ghi nhớ câu này: Hết thầy chư Phật, Bồ Tát, không vị nào chẳng dùng trí huệ để hướng dẫn. Vì thế, thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có lầm lỗi, hoặc là ít lầm lỗi!

**(Sớ) *Hựu w trung bát, tiền nhị ly quá, hậu lục thành đức.***

**(Sớ) 又於中八，前二離過，後六成德。**

**(Sớ: Lại nữa, trong tám câu giữa, hai câu trước nói về lìa lỗi, sáu câu sau nói về thành đức).**



Đây là nói về tám câu giữa, [tức là] từ câu thứ hai cho đến câu thứ chín. “*Tiền nhị cú*” (Hai câu đầu) là câu thứ hai và câu thứ ba. “*Ly quá*” (Lìa lỗi) là “*bất hại*” và “*bất khả hủy*”. Sáu câu sau là “*thành đức*”: Chẳng thể hoại, không thoái chuyển, chẳng thể động, thù thắng, thanh tịnh, vô nhiễm, thành tựu đức hạnh của chính mình. Chúng tôi giảng đoạn thứ nhất tới đây. Đoạn này nhằm hỏi chung về cái quả.

Tiếp theo là “*thập đoạn biệt minh*” (mười đoạn giảng rõ từng điều riêng biệt). Chúng tôi đọc một lượt phần giới thiệu của Thanh Lương đại sư trong lời Sớ.

**(Sớ) Sơ, nhất Dị Thục Quả.**

(疏) 初一異熟果。

(Sớ: Đoạn thứ nhất, Dị Thục Quả).

Đây là đoạn thứ nhất. Sau đó là mười đoạn, dưới đây là đoạn thứ nhất.

**(Sớ) Thứ, tứ Sĩ Dụng Quả.**

(疏) 次、四士用果。

(Sớ: Bốn đoạn kế đó là Sĩ Dụng Quả).

Tức là bốn đoạn gồm các đoạn hai, ba, bốn và năm.

**(Sớ) Thứ, nhị Ly Hệ Quả.**

(疏) 次、二離繫果。

(Sớ: Hai đoạn sau đó là Ly Hệ Quả).

Hai đoạn sáu và bảy.

**(Sớ) Thứ, nhất Tăng Thượng Quả.**

(疏) 次、一增上果。

(Sớ: Một đoạn kế đó là Tăng Thượng Quả).

Đoạn kế tiếp sau đó là đoạn thứ tám.

**(Sớ) Hậu nhị Đẳng Lưu Quả.**

(疏) 後二等流果。

(Sớ: Hai đoạn sau rốt là Đẳng Lưu Quả).

Tức là đoạn thứ chín và đoạn thứ mười. Những danh từ Pháp Tướng này thuộc loại Phật giáo thường thức. Đại Thừa Biệt Giáo nói có sáu loại nhân, năm loại quả. Chúng tôi giới thiệu đơn giản; trước hết là nói về sáu nhân. “*Sáu*” chính là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, sáu

loại ấy, tức là sáu loại địa vị thuộc [giai đoạn] tu nhân. Diệu Giác là quả địa, chẳng phải là nhân địa. Nhân địa có tu, quả địa là thành tựu, thành tựu rốt ráo viên mãn. Vì thế, nó chẳng phải là nhân địa. Nhân địa có sáu địa vị ấy. Chúng ta phải hiểu rõ: “Hễ là pháp hữu vi sanh khởi, ắt phải nương vào nhân và duyên hòa hợp”, nó mới có thể sanh khởi hiện tướng. Vì thế, nhà Phật nói “*nhân, duyên, quả*”. Có nhân mà chẳng có duyên, sẽ chẳng thể kết quả. Có duyên mà chẳng có nhân, cũng không thể kết quả. Nhất định phải là nhân duyên hòa hợp, quả báo bèn hiện tiền. Vì thế, nhân gồm có sáu thứ, tức là có sáu loại. Quả có năm loại. Chúng ta xem sáu loại ấy trước.

1) Loại thứ nhất là “*năng tác nhân*” [Phật Học Từ Điển giảng]: “*Vị phạm vi sanh pháp, dữ dĩ lực giả, hựu bất tác chướng hại giả*” (Ý nói: Phạm là pháp sanh khởi, bèn dùng sức để giúp nó, lại chẳng gây chướng ngại tổn hại nó). Đây là Năng Tác Nhân (能作因). Đối với bất cứ một pháp nào sanh khởi, bèn:

- Một là “*dĩ dĩ lực giả*”, [tức là] quý vị có thể giúp, bèn giúp đỡ nó. [Sự giúp đỡ ấy] được gọi là Năng Tác Nhân.

- Loại thứ hai, tuy quý vị chẳng giúp đỡ nó, nhưng chẳng chướng ngại, chẳng làm hại nó, để thuận theo tự nhiên, nó cũng có thể sanh trưởng tốt đẹp.

Vì thế, sau phần [giải thích về] Năng Tác Nhân [như đã trích dẫn trên đây, Phật Học Từ Điển] có nói: “*Cố thử nhân hữu dữ lực, bất chướng nhị chủng*” (Vì thế, cái nhân ấy gồm có hai loại là “giúp sức” và “chẳng chướng ngại”), Năng Tác Nhân có hai loại ấy. “*Dữ lực giả, pháp chi sanh thời*” (Dữ Lực là khi pháp sanh khởi), “*pháp*” ở đây là nói đến hết thảy các pháp, bất cứ pháp nào sanh khởi, “*dữ thắng lực giả dã*”, [nghĩa là] nó (pháp vừa được sanh khởi ấy) nhờ vào cái nhân Năng Tác này mà đắc lực. “*Nhãn Căn chi sanh Nhãn Thức*” (Nhãn Căn sanh ra Nhãn Thức): Nêu tỷ dụ để nói, Nhãn Căn là vật chất, Nhãn Thức chẳng phải là vật chất. Sáu căn và năm trần là vật chất, là Sắc pháp. Thức thứ sáu và Ý Căn chẳng phải là Sắc pháp, chúng chẳng phải là vật chất, nay chúng ta nói là “ *tinh thần*”. “*Nhãn*” là nói đến Nhãn Căn. Nếu chẳng có Nhãn Thức, tuy có mắt mà không thấy. Chư vị phải hiểu: Cái có thể thấy chính là Nhãn Thức, chẳng phải là Nhãn Căn. Cái có thể nghe là Nhĩ Thức, chẳng phải là Nhĩ Căn, phải hiểu điều này! Xác thực là Nhãn Căn đã giúp cho Nhãn Thức [khởi tác dụng]; do vậy, [Nhãn Căn] thuộc loại Dữ Lực, nghĩa là ban cho nó một sức mạnh, giúp đỡ nó, thuộc loại Năng Tác Nhân.

Lại nói một tỷ dụ khác: “*Như đại địa chi sanh thảo mộc*” (Như đại địa sanh thảo mộc), hoa cỏ cây cối, “*thị vi hữu lực Năng Tác Nhân*” (là cái nhân Năng Tác có sức mạnh). Nhãn Căn sanh ra Nhãn Thức, đại địa sanh trưởng cây cối, hoa cỏ, đều ban cho nó một loại sức mạnh, tạo sức mạnh giúp nó, tức là Năng Tác Nhân có sức mạnh. “*Thử hữu lực Năng Tác Nhân chi nhân thể, chỉ hạn ư hữu vi pháp, bất thông ư vô vi pháp*” (Bản thể của cái nhân Năng Tác Nhân hữu lực chỉ hạn cuộc trong pháp hữu vi, chẳng thông với pháp vô vi). Pháp hữu vi là pháp có sanh, có diệt, đó là pháp hữu vi. Pháp vô vi là pháp bất sanh, bất diệt. Bất sanh, bất diệt thì đương nhiên là chẳng thể áp dụng vào tiểu loại Dữ Lực trong Năng Tác Nhân được! Do vậy, Dữ Lực chẳng thông với pháp vô vi, nó chỉ thông

với pháp hữu vi, không thông với vô vi! Vì sao? Tiếp đó, [từ điển] giảng: “*Dĩ vô vi pháp, vi vô tác dụng, bất hướng bỉ chi sanh pháp nhi dĩ lực dã*” (Do pháp vô vi chẳng có tác dụng, chẳng thể ban sức mạnh cho pháp vừa sanh khởi ấy được).

Nhưng ý nghĩa thứ hai của Năng Tác Nhân sẽ thông với pháp vô vi, chẳng chướng ngại! Tuy quý vị chẳng giúp đỡ nó, nhưng quý vị không trở ngại nó. Vì thế, “*bất chướng giả, vị bất phương tha chi sanh pháp, sử tha tự tại nhi sanh giả dã*” (“bất chướng” nghĩa là chẳng trở ngại pháp khác sanh khởi, khiến cho nó tự tại sanh khởi). Đây là loại Năng Tác Nhân thứ hai, chẳng gây chướng ngại. “*Như hư không chi ư vạn vật, thị vi vô lực Năng Tác Nhân*” (Như hư không đối với vạn vật, thuộc loại Năng Tác Nhân không có sức). Hư không đối với hết thảy vạn vật, như cây cối, hoa cỏ, hư không chẳng ngăn ngại chúng, chẳng chướng ngại cây cối hoa cỏ sanh trưởng, nhưng hư không xác thực là chẳng giúp gì, chẳng giống như đại địa. Đại địa xác thực là có đất, nước, có rất nhiều thứ giúp nó, hư không chẳng giúp! Nhưng hư không chẳng chướng ngại cây cối, hoa cỏ sanh trưởng, chẳng ngăn trở nó, không hại nó. Vì thế, cũng thuộc loại Năng Tác Nhân. Năng Tác Nhân có hai ý nghĩa ấy, ở đây là vô lực Năng Tác Nhân, loại trước là hữu lực Năng Tác Nhân. “*Cố thử vô lực Năng Tác Nhân, thông ư nhất thiết vô vi pháp dã*” (Vì thế, vô lực Năng Tác Nhân thông với hết thảy các pháp vô vi). Vì lẽ đó, nhân có hai loại như thế ấy.

“*Thử nhân sở đắc chi quả, danh vi Tăng Thượng Quả*” (Cái quả đạt được bởi cái nhân này được gọi là Tăng Thượng Quả). Tăng Thượng Quả là Năng Tác Nhân; Tăng Thượng (增上) là giúp đỡ. Do giúp đỡ có hai loại, ví như nay chúng ta làm chuyện gì đó, làm một chuyện tốt đẹp, có người phụ trợ quý vị, bỏ tiền, ra sức. Chuyện ấy được thành tựu, người ấy là “hữu lực Năng Tác Nhân”. Một hạng người khác tán thán quý vị: “Bạn làm chuyện tốt”. Tuy người ấy chẳng bỏ tiền, mà cũng không ra sức, nhưng chẳng làm hại quý vị, chẳng chướng ngại quý vị. Đó là “vô lực Năng Tác Nhân”. Hai loại ấy đều thuộc về Tăng Thượng Quả. Hễ thành tựu đều xem như Tăng Thượng Quả. Ý nghĩa này giảng rất viên mãn, rất hay. Xác thực là trong hết thảy các pháp hữu vi và vô vi, chúng ta quan sát cẩn thận, sẽ thấy thật sự có cái nhân ấy, có cái quả ấy.

2) Loại thứ hai gọi là Câu Hữu Nhân (俱有因). Câu Hữu Nhân là gì? [Phật Học Từ Điển giảng] “*vi câu hữu quả chi nhân, cố danh Câu Hữu Nhân, vị thị tất nhị cá dĩ thượng chi pháp tương y nhi sanh, như thúc lô chi tương y, địa đẳng chi tứ đại chủng, sanh trụ đẳng chi tứ tướng, thị dã*” (chính là cái nhân luôn có quả, nên gọi là Câu Hữu Nhân. Ý nói: Ất phải là từ hai pháp trở lên nương vào nhau mà sanh khởi, như kết lau lách [làm thành lều] để ở, bốn đại chủng như đất v.v... bốn tướng như sanh, trụ v.v... chính là Câu Hữu Nhân). Những thí dụ vừa nêu cũng rất hay. Địa là đại địa, tức là Địa trong tứ đại chủng Địa, Thủy, Hỏa, Phong, đó gọi là Địa trong Tứ Đại Chủng. Tứ Tướng: “*Sanh trụ đẳng chi tứ tướng*” [nghĩa là] bốn thứ hiện tượng sanh, trụ, di, diệt. Tiếp đó, [từ điển] giảng rất hay: “*Cái tứ đại chủng chi sanh, tất hồ tương y nhi sanh, khuyết nhất, bất khả dã*” (Bởi lẽ, tứ đại chủng sanh khởi, ắt phải nương tựa lẫn nhau để sanh. Thiếu một thứ, sẽ chẳng được). Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu rõ ý nghĩa này. Nay chúng ta

nói Địa là vật chất. Nhục nhãn của chúng ta chẳng thấy được sự sanh khởi của vật chất. Nói thật ra, Thiên Nhân của A La Hán cũng chẳng nhìn thấy. Trong kinh, đức Phật đã nói: Thiên Nhân của A La Hán có thể trông thấy vi trần. Vi trần là gì? Là vật chất rất nhỏ, đức Phật hay dùng “trần” (塵, hạt bụi) để tỷ dụ.

Trong kinh, đức Phật đã nói: Lông trâu, lông trên thân con trâu rất thô. Ví như sợi lông trâu ấy, trên chót đầu sợi lông có một hạt bụi, tức là một hạt vật chất rất nhỏ. Hạt bụi ở trên đó, sẽ đặt rất vững vàng, chẳng rơi xuống. Đây là nói tới cái rất nhỏ, cũng có lẽ mắt chúng ta tốt sẽ có thể thấy rõ ràng. Trên lông trâu có vật ấy, rất nhỏ! Chia Ngưu Mao Trần (牛毛塵, hạt bụi trên lông trâu) thành bảy phần, một phần bảy [của Ngưu Mao Trần] cũng rất nhỏ. Một phần bảy ấy được gọi là Dương Mao Trần (羊毛塵, hạt bụi trên lông dê), lông dê mịn hơn lông trâu. Người Hoa dùng bút lông để viết chữ, đầu bút lông làm bằng lông dê rất nhiều, tức là lông tơ của dê, rất mịn. Nó là một phần bảy, tức một phần bảy của Ngưu Mao Trần. Dương Mao Trần lại chia thành bảy phần, một phần bảy của nó gọi là Thỏ Mao Trần (兔毛塵, hạt bụi trên lông thỏ), lông thỏ càng mịn hơn! Thỏ Mao Trần còn có thể chia nhỏ, một phần bảy sau khi đã chia được gọi là một Thủy Trần. Nay chúng ta biết nước có mật độ hoàn toàn chẳng lớn. Nhìn dưới kính hiển vi có độ phóng đại lớn, nó cũng giống như màng lưới. Phân tử nước giống như màng lưới, trong ấy, có rất nhiều khe hở. Hạt trần này rất nhỏ, có thể hoạt động trong các kẽ hở của phân tử nước chẳng có chướng ngại. Nhục nhãn chẳng thể thấy loại trần này.

Thủy Trần còn có thể chia nhỏ, một phần bảy của nó sau khi chia được gọi là một Kim Trần. “Kim” (金) là thuộc về kim loại; vàng, bạc, đồng, sắt là kim loại! Mật độ của kim loại cũng rất lớn; tuy rất lớn, quan sát dưới kính hiển vi, nó cũng giống như màng lưới, ở giữa [các phân tử] vẫn có kẽ hở. Loại hạt này cũng có thể tự do hoạt động trong các kẽ hở ấy chẳng có chướng ngại. Quý vị thấy nó nhỏ cỡ nào! Trong kim loại, nó thể di chuyển xuyên qua xuyên lại, chẳng có chướng ngại! Nhục nhãn của chúng ta chẳng nhìn thấy Kim Trần. Kim Trần lại chia thành bảy phần, một phần của nó gọi là Vi Trần. Thiên Nhân của A La Hán có thể thấy Vi Trần. Nhưng Vi Trần còn có thể chia nhỏ, lại chia thành bảy phần thì một phần ấy được gọi là Sắc Tụ Chi Vi, A La Hán chẳng trông thấy. Sắc Tụ Chi Vi còn có thể chia nhỏ, chia thành bảy phần thì một phần ấy được gọi là Cực Vi Chi Vi, chẳng thể chia nhỏ hơn được nữa! Hễ chia nữa, sẽ chẳng có gì. Vì thế, loại trần này cũng được gọi là Lân Hư Trần (鄰虛塵), [hàm nghĩa] nó gần giống như hư không, hễ chia nhỏ hơn nữa, sẽ chẳng có gì hết. Trong kinh, đức Phật nói theo kiểu ấy, quý vị thấy có giống như hiện thời nói phân tử, nguyên tử, điện tử, lap tử (hạt, particles) hay không? Đối với những danh từ mà các nhà khoa học hiện thời sử dụng, Phật học đều dùng chữ “vi trần” hoặc “trần”, đều là nói tới cùng một chuyện, nhưng nói theo hai cách khác nhau! Trong kinh Phật có khoa học, kỹ thuật cao. Thật đấy, chẳng giả! Nhục nhãn chẳng thể thấy những thứ này, A La Hán chẳng trông thấy, đại Bồ Tát (Pháp Thân Bồ Tát) có thể trông thấy. Các Ngài thấy được Cực Vi Chi Vi.

Các khoa học gia hiện đại cũng rất thông minh, cũng rất có khả năng. Họ đã phát hiện nguyên điểm của vũ trụ hết sức nhỏ. Nếu nguyên điểm bùng nổ, sẽ là đại vũ trụ. Nguyên điểm to cỡ nào? Chúng tôi cũng đã báo cáo điều này rất nhiều lần. Cắt ngang một sợi tóc, đối với thiết diện (mặt cắt) của sợi tóc, ví như chúng ta cắt ngang một sợi tóc này, chỗ bị cắt ngang sẽ có thiết diện, do sợi tóc có hình trụ, nên thiết diện là hình tròn. Thiết diện ấy có đường kính, trên đường kính có thể xếp dọc những nguyên điểm, có thể xếp tới một trăm vạn ức ức nguyên điểm! Các dụng cụ khoa học hiện thời đều chẳng có cách nào trông thấy [những nguyên điểm ấy]! Các nhà khoa học đã suy luận từ Toán Học, đó là vật chất. Vật chất ấy tồn tại trong thời gian bao lâu? Đúng là trong từng sát-na, lại còn do đâu mà có? Từ trong Vô mà sanh ra Hữu, thời gian tồn tại hết sức ngắn ngủi, tạm bợ! Hiện thời, các thứ sắc tướng như chúng ta đã thấy là do những vi trần tụ hợp, gọi là Vi Trần Tụ, tụ tập lại thành tướng tương tục (tướng liên tục). Giống như chúng ta xem phim ảnh, những tướng được hiện trên màn bạc là do từ các tấm phim trong máy chiếu phim [rọi lên]. Các tấm phim lưu lại giả tướng trên màn bạc, chẳng phải là thật. Khi quý vị nhìn [vào màn bạc], nó đã thay đổi, từng tấm một, một giây thay đổi hai mươi bốn tấm hình, chúng ta bèn cảm thấy nó là thật, chẳng thấy nó là giả!

Trong hoàn cảnh hiện thực, tất cả hết thảy các sắc tướng có tốc độ sanh diệt nhanh cỡ nào? Phim ảnh mỗi giây thay đổi hai mươi bốn lần, cũng có nghĩa là mỗi giây có hai mươi bốn tướng sanh diệt. Chúng ta thấy [các hình ảnh hiện trên màn bạc] liên tục, hoàn toàn chẳng biết là chúng sanh diệt, cứ thấy chúng là liên tục. Trong kinh Nhân Vương, đức Phật đã dạy: Đối với một cái khảy ngón tay, một phần sáu mươi của [thời gian] khảy ngón tay, thời gian ấy rất ngắn, gọi là một sát-na (ksana). Trong một sát-na, có chín trăm lần sanh diệt. Chúng ta khảy ngón tay thử xem, khảy thật mau thì trong một giây tôi có thể khảy bốn lần. Bốn nhân với sáu mươi lại nhân với chín trăm, vừa đúng hai lần mười vạn tám ngàn (2x108.000). Nói cách khác, hiện tượng sanh diệt của vật chất theo kinh Nhân Vương sẽ có thời gian tồn tại là hai lần mười vạn tám ngàn, tức là hai mươi một vạn sáu ngàn (216.000) lần sanh diệt. Một giây là hai mươi một vạn sáu ngàn hiện tượng sanh diệt, làm sao quý vị biết nó là giả cho được?

Do vậy, đức Phật nói: *“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”*. Vì Ngài thấy chúng sanh diệt, chẳng phải là thật, toàn là huyền tướng, cho nên đức Phật gọi cái Có này là Diệu Hữu. Diệu Hữu và Chân Không là một, không hai. Bát Nhã Tâm Kinh nói: *“Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc”*, là một, không hai. Trong các phần trước, chúng tôi cũng đã báo cáo điều này nhiều lần. Tôi nói: Đức Phật nói kiểu này là nói phương tiện. Nói chân thật, sẽ là ức vạn phần của một giây, chẳng có cách nào tưởng tượng! [Nói như trong] kinh Nhân Vương là đức Phật nói sơ lược. A! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng tôi còn chưa giảng xong Câu Hữu Nhân. Tôi vừa mới nói đến Địa, Thủy, Hỏa, Phong. Địa là vật chất, vật chất

nhỏ nhất. Dầu là vật chất nhỏ nhoi đến mấy đi nữa, nó có bốn thứ hiện tượng, kinh Phật gọi chúng là “*tứ đại chủng*” Địa, Thủy, Hỏa, Phong, nhất định là có bốn loại hiện tượng ấy. Địa Đại biểu thị vật chất. Các nhà khoa học hiện thời gọi Thủy Đại và Hỏa Đại là “*đời điện*” (tích điện). Thủy Đại là tích điện Âm, Hỏa Đại là tích điện Dương, nhất định là nó tích điện. Phong là nói nó động, chẳng tĩnh lặng, lại còn chuyên động với tốc độ rất lớn, và cũng rất nhanh. Nói theo Phật pháp, hễ bốn đại chủng ấy sanh khởi, nhất định là chúng nương tựa lẫn nhau để sanh. Hễ thiếu một thứ, sẽ không thể được. Xác thực là như vậy. Hễ chúng sanh khởi thì cả bốn loại hiện tượng ấy đồng thời sanh khởi. Đó gọi là: “*Đồng thời câu hữu chi pháp, hõ vi nhân, hõ vi quả giả. Thử vị chi hõ vi quả Câu Hữu Nhân. Thử nhân sở sanh chi quả, danh Sĩ Dụng Quả*” (Pháp đồng thời đều có, làm nhân lẫn nhau, làm quả lẫn cho nhau. Đó là Câu Hữu Nhân có thể dùng làm quả lẫn nhau. Cái quả do cái nhân ấy sanh ra, sẽ được gọi là Sĩ Dụng Quả). Cho đến khi chúng ta xem [phần giải thích về] năm quả, chư vị sẽ đều thấy, [quả của] điều này được gọi là Sĩ Dụng Quả (士用果), nó là Câu Hữu Nhân, nó làm nhân và làm quả lẫn cho nhau!

3) Loại thứ ba gọi là Đồng Loại Nhân (同類因). [Tự điển giảng] “*vị đồng loại chi pháp, dĩ đồng loại chi pháp vi nhân, như thiện pháp vi thiện pháp chi nhân, nãi chí vô ký pháp vi vô ký pháp chi nhân*” (ý nói pháp đồng loại dùng pháp đồng loại làm nhân, như thiện pháp là nhân của thiện pháp, cho đến pháp vô ký là nhân của pháp vô ký). “*Nãi chí*” tức là tinh lược “*nư ác pháp, nhất định vi ác pháp chi nhân*” (như ác pháp nhất định là nhân của ác pháp). Pháp rất nhiều, nói chung chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy, tức là thiện, ác, vô ký. “*Thử đồng loại chi danh, tựu thiện ác chi tánh nhi lập, phi tựu sắc tâm đẳng chi sự tướng, thiện chi Sắc Uẩn dữ thiện chi Thức Uẩn tương vọng, do Đồng Loại Nhân đẳng lưu quả cố dã. Cái thử nhân sở đắc chi quả, nãi Đẳng Lưu Quả dã*” (Danh xưng Đồng Loại chính là dựa theo tánh thiện hay ác mà thành lập, chẳng phải là căn cứ trên sự tướng như sắc, tâm v.v... Sắc Uẩn của thiện và Thức Uẩn của thiện đối ứng nhau. Do Đồng Loại Nhân, sẽ lưu xuất (sanh ra) cái quả có cùng tánh chất với cái nhân. Do vậy, cái quả đạt được bởi Đồng Loại Nhân sẽ là Đẳng Lưu Quả). Đẳng Lưu (等流) nghĩa là cái nhân có cùng một loại [với cái quả]. Trong cuộc sống hằng ngày, nếu chúng ta chú tâm quan sát, sẽ thấy hết sức rõ rệt. Đòi trước chuộng đức, tu thiện, đòi trước đã có cái nhân ấy; đòi này, tuy chẳng có ai dạy người ấy, người ấy cũng ưa chuộng điều thiện, cũng tích đức. Y học nói là “*di truyền*”, kể ra cũng có đôi chút đạo lý. Nhưng Phật pháp nói rõ ràng hơn: Tập khí từ đòi trước. Đòi trước ưa chuộng tạo ác, nếu đòi này không có ai dạy dỗ đàng hoàng, tập khí của kẻ ấy thường hiện tiền, cũng sẽ thường xuyên ưa thích làm ác, làm những điều dữ dội! Trong Phật pháp, [tập khí] còn gọi là “*tập tánh*”, thường nói là “*giang sơn dễ đổi, tập tánh khó trừ*”.

Nghiệp thiện ác, tập khí vô minh, xác thực là do đòi trước ảnh hưởng đòi này; đòi này sẽ ảnh hưởng đòi sau. Vì thế, con người chẳng thể không học, chẳng thể không tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Trong tập khí, nói thật ra, thiện ít,

bất thiện nhiều. Nói theo số mục trong Phật pháp, chúng ta cũng hiểu rất rõ ràng! Quý vị thấy trong Bách Pháp, tức Bách Pháp Minh Môn, thiện pháp chỉ có mười một điều, ác pháp có hai mươi sáu điều. Phiền não có hai mươi sáu điều, thiện pháp chỉ có mười một điều, cho thấy: Trong tập tánh, ác nhiều, thiện ít, đương nhiên là ác lực mạnh hơn thiện lực. Do đó, người thế gian làm ác rất dễ dàng, tu thiện rất khó khăn, nguyên nhân là gì? Đồng Loại Nhân. Chớ nên không biết điều này. Cái quả đạt được bởi Đồng Loại Nhân gọi là Đẳng Lưu Quả, tức Đẳng Lưu Quả trong năm quả.

4) Lại xem loại thứ tư là Tương Ứng Nhân (相應因). “*Tâm dữ tâm sở chi pháp, tất đồng thời tương ứng nhi sanh, cố danh tương ứng pháp. Tựu thử nhất tụ chi tâm, tâm sở, dĩ nhất vọng tha, danh Tương Ứng Nhân, như bỉ chi Câu Hữu Nhân (tiền diện sở thuyết đích). Cái u Câu Hữu Nhân trung, đặc biệt khai tâm, tâm sở chi pháp nhi lập thử nhân dã. Cố sở đắc chi quả, dĩ Câu Hữu Nhân vi lệ, xưng vi Sĩ Dụng Quả*” (Tâm Pháp và Tâm Sở Pháp ắt đồng thời tương ứng mà sanh, nên gọi là pháp tương ứng. Dựa theo một nhóm tâm và tâm sở, dùng một nhóm này để đối ứng với những điều khác, nên gọi là Tương Ứng Nhân, như Câu Hữu Nhân (đã nói trong phần trước). Ấy là vì trong Câu Hữu Nhân, đặc biệt dựa trên tâm pháp và tâm sở pháp để lập ra cái nhân này. Vì thế, cái quả đạt được [bởi Tương Ứng Nhân] sẽ tuân theo cách thức của Câu Hữu Nhân, gọi là Sĩ Dụng Quả). Vì lẽ này, Sĩ Dụng Quả có cái nhân là Tương Ứng Nhân [trong phần này] và Câu Hữu Nhân như đã nói trong phần trước. Do hai thứ nhân là Câu Hữu Nhân và Tương Ứng Nhân mà đạt được quả, [cái quả ấy] sẽ gọi là Sĩ Dụng Quả. Vì lẽ này, nhân có sáu, quả có năm.

Ở đây, nêu Tâm và Tâm Sở làm thí dụ. Tâm là tám thức, được gọi Bát Thức Tâm Vương. Tâm Vương khởi tác dụng thì [những tác dụng ấy] được gọi là Tâm Sở. Bởi lẽ, Tâm Sở chính là pháp được sở hữu bởi tâm! Tám thức và tất cả các pháp tương ứng với nó, trong Bách Pháp đã nói rất rõ ràng. Như A Lại Da, có Tâm Sở tương ứng với nó ít nhất, chỉ có năm điều, [năm điều ấy được] gọi là Ngũ Biến Hành. Thức thứ sáu, tức Ý Thức, có [Tâm Sở] nhiều nhất, năm mươi một pháp Tâm Sở thấy đều trọn đủ. Thức thứ sáu là Ý Thức phân biệt. Hễ tâm phân biệt dấy lên, năm mươi một Tâm Sở tương ứng với Ý Thức đều dấy lên hiện hành. Những điều này có thể nói là tâm lý học Phật giáo, giảng giải hết sức vi tế!

5) Loại thứ năm là Biến Hành Nhân (遍行因). “*Thị vi do Đồng Loại Nhân, đặc biệt khai phiền não pháp nhi lập giả*” (Đây là từ Đồng Loại Nhân, đặc biệt dựa theo những pháp thuộc về phiền não mà lập ra [cái nhân này]), giống như Tương Ứng Nhân. Tương Ứng Nhân là từ trong Câu Hữu Nhân, đặc biệt tách ra tâm và Tâm Sở để lập thành [một cái nhân khác], gọi là Tương Ứng Nhân. Biến Hành [Nhân] cũng giống như thế. Từ trong Đồng Loại Nhân, đặc biệt tách ra pháp phiền não. Phiền não là thiện, ác, vô ký (không thiện, không ác). “*Cái tại Kiến Hoặc, Khổ Đế hạ chi ngũ kiến cập nghi dữ vô minh, Tập Đế hạ chi tà kiến, Kiến Thủ nhị kiến*” (Ấy là vì trong Kiến Hoặc thì năm loại kiến thuộc Khổ Đế, cùng với nghi và vô minh, tà kiến trong Tập Đế, hai kiến thuộc loại Kiến Thủ), Kiến Thủ Kiến là [kiến chấp] thuộc về quả, Giới Thủ Kiến là [kiến chấp] thuộc về

nhân; đó là hai thứ kiến thuộc loại Kiến Thủ, cùng với nghi và vô minh. Chư vị phải ghi nhớ, nói “*tham, sân, si, mạn, nghi*” thì vô minh chính là si. Đối với si trong “*tham, sân, si*”, si là vô minh. “*Biến sanh nhất thiết chi Hoặc, cố danh Biến Hành Nhân*” (Do sanh trọn khắp hết thấy các Hoặc, nên gọi là Biến Hành Nhân). Do vậy có thể biết: Hoặc (惑) là mê hoặc. Vì sao mê hoặc đối với hết thấy các pháp? Do kiến giải sai lầm! Kiến Hoặc là quý vị chẳng liễu giải chân tướng của các hiện tượng trong vũ trụ và nhân sinh, quý vị đã nhìn sai. Kiến Hoặc là quý vị thấy sai, Tư Hoặc là quý vị nghĩ sai. Nghĩ sai, thấy sai, há có lẽ nào chẳng làm sai? Năm thứ Kiến thuộc Khô Đế, cùng với nghi và vô minh, tà kiến trong Tập Đế, hai thứ kiến thuộc Kiến Thủ, những thứ ấy sanh ra trọn khắp hết thấy các Hoặc. Chúng ta mê hoặc đối với vũ trụ, nhân sinh, và hết thấy người, sự, vật, [sự mê hoặc ấy] do đâu mà ra? Nêu rõ cho chúng ta biết căn nguyên ấy; vì thế, điều này được gọi là Biến Hành Nhân. “*Thị bất quá vi Đồng Loại Nhân chi nhất chủng*” (Bất quá là một loại trong các thứ Đồng Loại Nhân), nói tổng quát thì gọi là Đồng Loại Nhân là được rồi. Nó (Biến Hành Nhân) từ trong Đồng Loại Nhân tách ra. “*Cố sở đắc chi quả, tức đẳng loại quả dã*” (Do vậy, đạt được cái quả chính là Đẳng Loại Quả), nghĩa là Đẳng Lưu Quả.

6) Cuối cùng, loại thứ sáu được gọi là Dị Thục Nhân (異熟因). “*Thị dĩ ác dữ hữu lậu thiện chi nhị pháp vi Thử*” (Nhân này lấy hai pháp là ác và hữu lậu thiện làm Thử). Do vậy, có thể biết: Dị Thục Nhân thuộc vào tam giới. “*Ác và hữu lậu thiện*”: Lậu (漏) là tên gọi khác của phiền não. Tuy tu thiện, chẳng lìa khỏi phiền não, phiền não gì vậy? Trong những điều thiện do quý vị đã tu có tham, sân, si mạn, nghi. Nói theo kiểu hiện thời, quý vị tu thiện, tích đức, trong ấy có tự tư tự lợi, có tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng buông xuống những thứ ấy. Thiện pháp đó gọi là hữu lậu thiện! Quả báo ở chỗ nào? Quả báo trong nhân thiên. “*Thiên*” ở đây là Dục Giới Thiên, đại đa số là sanh trong Tứ Vương Thiên hoặc Đạo Lợi Thiên của Dục Giới Thiên. Từ Đạo Lợi Thiên trở lên như Dạ Ma, Đâu Suất, phiền não nhẹ nhàng. Từ Đạo Lợi Thiên trở xuống, phiền não vẫn khá nghiêm trọng. Ông ta (Đình Phước Bảo) dùng chuyện này làm tỷ dụ: “*Ác dữ hữu lậu thiện chi nhị pháp vi Thử, như dĩ Ngũ Nghịch chi ác pháp, cảm địa ngục chi báo*” (Hai pháp ác và hữu lậu thiện làm thử, như do ác pháp Ngũ Nghịch mà cảm báo trong địa ngục). Đây là nêu tỷ dụ để nói. Ngũ Nghịch là đại ác, giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Đây là Ngũ Nghịch. Tội Ngũ Nghịch quyết định đọa vào A Tỳ địa ngục, là tội nặng nhất! Cha mẹ sanh ra quý vị, nuôi nấng dạy dỗ quý vị, có đại ân, đại đức, có thể nào sát hại ư? Do vậy, đây là tội cực nặng!

Nếu chúng ta hỏi, muốn truy cứu vì sao con cái giết cha mẹ ư? Hiện thời còn có trường hợp cha mẹ giết con cái. Vì sao? Đều là do có mối quan hệ trong đời trước. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, duyên giữa cha mẹ và con cái có bốn loại:



1) Loại thứ nhất là báo ân. Vậy thì gia đình sẽ hết sức hòa hợp, đến báo ân mà! Trong quá khứ, cha mẹ có ân đối với con cái. Phàm những kẻ đến báo ân, nhất định là con hiếu, cháu hiền, gia đình hòa thuận.

2) Loại thứ hai đến báo oán. Trong quá khứ, cha mẹ đã quá lỗi, hoặc là giết kẻ đó, hãm hại kẻ đó; cho nên đời này, họ đầu thai vào nhà quý vị, [trở thành đứa con] oán hận, bất hiếu. Sau khi khôn lớn, sẽ là đứa con khiến cho gia đình bại hoại, nhất định sẽ khiến cho quý vị nhà tan, người chết. Kẻ ấy đến báo cừ, đến báo oán. Chuyện này phiền phức lắm!

Do vậy, oan gia hãy nên cởi gỡ, chớ nên buộc. Quý vị hiểu đạo lý này, quyết định chớ nên kết oán với người khác. Đã kết oán, đời này kẻ ấy chẳng thể báo thù, [chờ đến] đời kê. Đời kê cũng chẳng thể báo thù, [sẽ chờ đến] đời sau nữa! Nếu ý niệm báo thù của kẻ ấy chẳng dứt, ngày nào duyên đã chín muồi, quả báo của sự báo thù bèn hiện tiền, rất phiền phức. Khi báo thù, con cái giết cha mẹ, cha mẹ có phải là cam tâm tình nguyện, chẳng có tâm sân khuê hay không? Nếu là như vậy, mỗi oán ấy đã giải quyết xong! Nếu cha mẹ chẳng có tấm lòng độ lượng ấy, tâm sẽ thống thiết căm hận con cái đại nghịch bất đạo, thôi rồi! Đời sau gặp gỡ lại báo thù! Oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Trong thế giới hiện thời, chỉ cần quý vị lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] người trong một nhà báo oán, đòi nợ quá nhiều! Rất ư là nhiều! Báo ân, trả nợ ít. Trong một đời này, chúng ta có ân đức đối với bao nhiêu người? Hoan hỷ bố thí bao nhiêu người? Vì thế, chúng ta đã tạo cái nhân gì, chính mình hiểu rõ rành rành. Những gì ta hứng chịu chính là quả, nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may!

Hiểu rõ đạo lý và sự thật này, đối với hết thảy người, sự, vật, không chỉ là chúng ta chẳng dùng hành vi ác để đối đãi với người khác, mà ý niệm ác cũng chẳng dấy lên. Như vậy thì mới thật sự thành tựu đức hạnh, nâng cao cảnh giới của chính mình, chẳng sống uổng phí đời này! Thấy người khác tốt đẹp hơn ta, giàu có hơn ta, tôn quý hơn ta, trong tâm bèn khó thể chịu đựng, ganh tỵ, ý niệm chướng ngại bùng bùng nảy sanh, chẳng tốt! Người đã hiểu mình bạch bèn biết: Người ta giàu có hơn mình là do trong đời quá khứ, người ấy đã tu Tài Bố Thí, tu quá nhiều, ta chẳng tu! Nay người ta làm quan lớn, có quyền thế, là do đời trước tu thiện tích đức tốt đẹp, đáng nên hưởng quả báo ấy, ta đâu có tu! Hiểu rõ đạo lý này, dầu chúng ta nghèo hèn, chẳng oán trời, chẳng hờn người. Chúng ta nỗ lực sửa lỗi, đổi mới, đoạn ác, tu thiện, đời sau có thể vượt trội kẻ đó, không chỉ là như thế! Vàn muôn phần chớ nên ganh tỵ, gây chướng ngại! Ganh tỵ và chướng ngại chính là thật sự chướng ngại mình. Đời này, báo hết, khi thọ mạng đã tới, chắc chắn quý vị sẽ đọa trong tam đồ, chẳng thể lại được làm thân người. Vì thế, con người đối với hết thảy người, sự, vật, đều phải có thành ý, dùng thiện tâm để đối đãi. Ác pháp Ngũ Nghịch cảm quả báo trong địa ngục!

“*Dĩ Thập Thiện chi hữu lậu thiện, chiêu thiên thượng chi quả*” (Dùng Thập Thiện thuộc loại thiện hữu lậu để chiêu cảm quả báo trên cõi trời). Ta học Thập Thiện Nghiệp Đạo, nương theo mười thiện nghiệp để tu hành, nhưng chúng thuộc loại hữu lậu, vì còn kèm theo tập khí phiền não, chẳng đoạn hết tập khí phiền não! Nói cách khác, hễ còn có tự tư tự lợi, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn có tham,

sân, si, mạn, nương theo Thập Thiện Đạo để tu hành, quả báo ra sao? Quả báo ở trong cõi trời, tức là như trong phần trước đã nói: Đạo Lợi Thiên và Tứ Vương Thiên. “*Bĩ thiên thượng dĩ địa ngục chi quả, giai phi thiện, phi ác, đản vi vô ký tánh*” (Quả trên cõi trời và trong địa ngục đều chẳng phải là thiện hay ác, chỉ có tánh chất vô ký). Tuy nó có tánh chất vô ký, “*duy nhất khổ, nhất lạc*” (nhưng một đằng là khổ, một đằng là vui), cõi trời sướng, địa ngục khổ, nhưng quý vị sanh thiên cũng thế, mà đọa địa ngục cũng thế, chẳng nói đến thiện hay ác, đó gọi là Vô Ký. Nhân có thiện hay ác, quả là Vô Ký! “*Như thử dĩ thiện nhân, ác nhân, giai cảm vô ký chi quả, nhân quả dị loại nhi thực*” (Như thế thì do thiện nhân hay ác nhân đều cảm cái quả vô ký, nhân và quả khác loại mà chín muồi). Do vậy, gọi là Dị Thục Nhân. Nhân và quả khác loại mà chín muồi, nhân và quả cũng chín muồi khác thời. Khác loại, khác thời! “*Nhất nhân ác quả vô ký, nhất nhân thiện quả vô ký*” (Một đằng là do cái nhân ác, mà cái quả là vô ký; một đằng là do cái nhân thiện, mà quả cũng là vô ký). Đây gọi là Dị Thục Nhân, quả báo được gọi là Dị Thục Quả.

Nói về sáu loại nhân, thì danh từ [được sử dụng] trong Câu Xá Luận giống như chúng tôi đang nói ở đây. Những điều đã nói trong phần trước đều là dựa theo Câu Xá Luận. Thứ nhất là Năng Tác Nhân, thứ hai là Câu Hữu Nhân, thứ ba là Đồng Loại Nhân, thứ tư là Tương Ứng Nhân, thứ năm là Biến Hành Nhân, thứ sáu là Dị Thục Nhân. Trong quyển ba mươi hai của Đại Trí Độ Luận cũng có nói đến [sáu nhân], nhưng danh từ hơi sai khác đôi chút. Trí Độ Luận nói: Thứ nhất là Tương Ứng Nhân, thứ hai là Cộng Sanh Nhân (共生因), Cộng Sanh Nhân chính là Câu Hữu Nhân; thứ ba là Tự Chung Nhân (自種因), Tự Chung Nhân là Đồng Loại Nhân; thứ tư là Biến Nhân (遍因), tức Biến Hành Nhân; thứ năm là Báo Nhân (報因), tức là Dị Thục Nhân; thứ sáu là Vô Chướng Nhân (無障因), tức là Năng Thử Nhân (Năng Tác Nhân). Giới thiệu sáu thứ nhân đơn giản như vậy đó.

Kế đó, chúng ta lại xem năm quả. Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói về năm loại quả.

***(Số) Tánh Tướng môn, phân biệt nhân quả chi tướng, nhân hữu lục, quả hữu ngũ.***

(疏)性相門，分別因果之相，因有六，果有五。

***(Số: Tánh Tướng môn, phân biệt tướng nhân quả, nhân có sáu, quả có năm).***

Thứ nhất là:

***(Số) Dị Thục Quả, dĩ ác nghiệp chiêu lai thế tam nghiệp chi khổ quả, dĩ thiện nghiệp chiêu lai thế nhân thiên chi lạc quả. Khổ lạc chi quả, tánh giai vi vô ký, dĩ nghiệp nhân chi thiện dữ ác chi tánh dị, cố danh Dị Thục Quả, tự lục nhân trung chi Dị Thục Nhân nhi lai.***

(疏)異熟果，以惡業招來世三業之苦果，以善業招來世人天之樂果，苦樂之果性皆為無記，與業因之善與惡之性異，故名異熟果，自六因中之異熟因而來。

(Sớ: *Dị Thục Quả*, do ác nghiệp chiêu cảm khổ quả nơi ba nghiệp trong đời sau, do thiện nghiệp chiêu cảm quả vui nơi đờng trời, người trong đời sau. Tánh của khổ quả và lạc quả đều là vô ký. Do [tánh của quả] khác với tánh thiện hay ác của nghiệp nhân, nên gọi là *Dị Thục Quả*, do *Dị Thục Nhân* trong sáu nhân mà có).

Ở đây, chúng ta phải đặc biệt ghi nhớ, thiện nhân quyết định sẽ cảm vờ quả báo nhân thiên, ác nhân chắc chắn chiêu cảm quả báo trong tam đồ. Nhân thì có thiện hay ác khác nhau, nhưng quả báo đạt được thảy đều thuộc loại Vô Ký Nhân, cho nên gọi là *Dị Thục Quả*. [Cái quả này] do *Dị Thục Nhân* mà có. Loại thứ hai:

(Sớ) *Sĩ Dụng Quả*, như nông phu chi ư mễ, mạch, như hành lực chi ư đạo quả.

(疏)士用果。如農夫之於米麥，如行力之於道果。

(Sớ: *Sĩ Dụng Quả*, như gạo, lúa mì đối với nông phu, như đạo quả đối với người dốc sức tu hành).

“Hành” là tu hành, “lực” là công phu, do tu hành mà chứng quả.

(Sớ) *Tổng y tạo tác chi lực dụng nhi đắc giả*.

(疏)總依造作之力用而得者。

(Sớ: Nói chung là luôn nương vào lực dụng của sự tạo tác mà đắc [cái quả này]).

Nông phu gieo trồng rất vất vả, họ phải nỗ lực cày cấy thì mới có thâu hoạch. Vì thế, nương vào lực dụng tạo tác để đạt được quả. Tu hành cũng là như thế, quý vị phải thật sự tu hành đúng lý đúng pháp thì mới có thể chứng đắc đạo quả. Điều quan trọng nhất trong tu hành là đoạn ác tu thiện, đoạn ác trước hết. Nếu ác chẳng đoạn, quý vị sẽ không thể tu điều lành nào! Vì sao? Tâm của quý vị là ác, ý niệm là ác, dầu làm dễ coi cách mấy, do bản chất chẳng lìa khỏi ác, làm sao quý vị đạt thiện quả cho được? Vì thế, nhất định là trước hết phải biết đoạn ác, thiện mới có căn cội được!

Phải hết sức nghiêm túc thực hiện chuyện đoạn ác tu thiện. Trước hết, quý vị phải hiểu rõ thiện là gì? Ác là gì? Đây là trí huệ. Kẻ bình phàm hết sức khó khăn, nhất là trong xã hội hiện thời, thiện ác lẫn lộn, chẳng rõ ràng, rất khó phân biệt. Quý vị quan sát cẩn thận, sẽ thấy ác dường như là thiện, thiện dường như là ác. Chẳng có trí huệ chân thật, chẳng có công phu định lực kha khá, chẳng có học thức phong phú, đúng là chẳng có cách nào biện định rõ ràng! Chẳng thể biện

định rõ ràng thì là ngu si, là mê hoặc. Do đó, kẻ ấy luôn nương vào lực dụng của sự tạo tác thì mới đạt được quả báo này. Đạt được quả báo này là do tương ứng với hai loại nhân là Câu Hữu Nhân và Tương Ứng Nhân trong sáu loại nhân. Loại thứ ba...

**(Sớ) Ly Hệ Quả, y Niết Bàn chi đạo lực nhi chứng chi giả.**

**(疏)離繫果。依涅槃之道力而證之者。**

**(Sớ: Ly Hệ Quả do nương vào đạo lực của Niết Bàn mà chứng).**

Niết Bàn (Nirvāṇa) là tiếng Phạn, có nghĩa là “*bất sanh, bất diệt*”. Đạo bất sanh bất diệt là gì? Là tự tánh, là Tánh Đức. Tiếp đó, [lời Sớ] nói rất hay.

**(Sớ) Niết Bàn ly nhất thiết chi hệ phược, cố vân Ly Hệ.**

**(疏)涅槃離一切之繫縛，故云離繫。**

**(Sớ: Niết Bàn là lìa hết thảy các thứ trói buộc, cho nên nói là Ly Hệ).**

“Phược” (縛) là tên gọi khác của phiền não. Phiền não giống như dây thừng, trói chặt chúng ta lại, chẳng thể cựa quậy, chẳng thể tự tại. Niết Bàn lìa hết thảy phiền não. Niết Bàn của Tiểu Thừa là lìa Kiến Tư phiền não, chúng ta thường nói là “đoạn Kiến Tư phiền não”, chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Chấp trước là Kiến Tư phiền não; người ấy chẳng còn chấp trước, hết thảy buông xuống, hết thảy tùy duyên, chứng Thiên Chân Niết Bàn của Tiểu Thừa. Vì thế, Niết Bàn do A La Hán đã chứng chính là Tiểu Thừa Niết Bàn, chẳng giống như Đại Thừa Bồ Tát. Đại Thừa Bồ Tát không chỉ là đã lìa Kiến Tư phiền não, mà Trần Sa phiền não cũng lìa, vô minh phiền não cũng buông xuống. Vì thế, lìa hết thảy trói buộc, đó là Ly Hệ.

**(Sớ) Thử pháp thường trụ.**

**(疏)此法常住。**

**(Sớ: Pháp ấy thường trụ).**

Đó là pháp Niết Bàn, buông xuống, thường trụ.

**(Sớ) Phi tự lục nhân sanh giả.**

**(疏)非自六因生者。**

**(Sớ: Chẳng phải là sanh từ sáu thứ nhân).**

Trong phần trước đã nói sáu thứ nhân, Ly Hệ Quả chẳng phải là [kết quả của bất cứ] điều nào trong sáu cái nhân ấy.

**(Sớ) Duy dĩ đạo lực nhi chứng hiển.**

**(疏)唯以道力而證顯。**

*(Sớ: Chỉ do đạo lực mà chứng đắc, hiển lộ).*

Quả báo ấy do đâu mà có? Quả báo ấy do tu đạo, do sức tu đạo mà chứng, mà hiển lộ. Chúng ta thường nói là “khai ngộ”, khế nhập cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Chứng từ chỗ này, hiển lộ từ chỗ này.

***(Sớ) Cố tuy dĩ dĩ quả chi danh, nhi phi đối lục nhân chi nhân thể.***

***(疏)故雖與以果之名，而非對於六因之因體。***

*(Sớ: Vì thế, tuy đặt cho nó danh xưng là quả, nó chẳng dùng sáu thứ nhân để làm thể của cái Nhân).*

Ly Hệ cũng được coi là quả, có danh xưng là quả, nhưng chẳng hề liên quan đến sáu loại nhân thể như đã nói trong phần trước! Quả ấy hoàn toàn do vâng theo lời dạy mà tu hành bèn chứng đắc. Vì thế, buông Kiến Tư xuống, bèn chứng A La Hán. Buông xuống phân biệt, chấp trước, bèn chứng quả vị Bồ Tát. Buông xuống hết thấy vọng tưởng, bèn chứng quả vị Phật, bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ là Phật quả! Loại thứ tư...

***(Sớ) Tăng Thượng Quả, dĩ nhất hữu vi pháp, vọng kỳ dư nhất thiết chi hữu vi pháp vi Tăng Thượng Quả.***

***(疏)增上果。以一有為法，望其餘一切之有為法為增上果。***

*(Sớ: Tăng Thượng Quả, do một pháp hữu vi, tương ứng với hết thấy các pháp hữu vi làm Tăng Thượng Quả).*

Pháp hữu vi là pháp có sanh, có diệt, quá ư là nhiều. Pháp hữu vi quá nhiều, nói chẳng hết. Dùng một pháp để đối ứng với những pháp khác, đó là Tăng Thượng.

***(Sớ) Kỳ dư nhất thiết pháp, hoặc dĩ chi dĩ lực, hoặc bất dĩ lực, diệt bất chướng hại chi.***

***(疏)其餘一切法，或與之以力，或不與力，亦不障害之。***

*(Sớ: Hết thấy các pháp khác, hoặc là giúp sức cho nó, hoặc chẳng giúp sức, nhưng cũng không chướng ngại, tổn hại nó).*

Đấy chính là Năng Tác Nhân như đã nói trong phần trước. Đối với một pháp, hết thấy các pháp khác hoặc là sẽ giúp đỡ nó, như đại địa đối với cây cối, hoa cỏ chính là “dĩ chi dĩ lực” (giúp sức cho). Như hư không đối với cây cối, hoa cỏ, tuy chẳng giúp sức, nhưng chẳng chướng ngại chúng, chẳng gây hại cho chúng. Do đó, pháp ấy có thể sanh, có thể thành tựu.

***(Sớ) Tuy tự tiền chi Sĩ Dụng Quả, nhiên bỉ cục u đối hữu lực chi nhân thể.***

(疏)雖似前之士用果，然彼局於對有力之因體。

(Sớ: Tuy giống như Sĩ Dụng Quả trong phần trước, nhưng nó hạn cuộc nơi các nhân thể hữu lực).

“Cục” (局) là hạn cuộc, [cái quả này] giới hạn trong những nhân thể hữu lực (tức là những cái nhân có sức giúp cho nó thành tựu) để tăng thêm cái quả.

(Sớ) *Thử tắc thông ư hữu lực vô lực chi nhất thiết pháp, nhi vi sở đắc chi quả, tự Năng Tác Nhân nhi lai.*

(疏)此則通於有力無力之一切法，而為所得之果，自能作因而來。

(Sớ: Loại này thông với hết thấy các pháp hữu lực hoặc vô lực, nhưng cái quả đạt được là do Năng Tác Nhân mà có).

Đây là Tăng Thượng. Xét theo cái nhân, Tăng Thượng có hai ý nghĩa: Một là thật sự giúp đỡ, phụ trợ, thành tựu và duy trì quý vị. Hai là tuy chẳng duy trì, giúp đỡ, nhưng chẳng phá hoại, để cho quý vị phát triển tự nhiên. Những pháp như vậy rất nhiều! Vì thế, Tăng Thượng Quả là do Năng Tác Nhân mà có. Cuối cùng là...

(Sớ) *Đẳng Lưu Quả, y tiền chi thiện tâm nhi chuyển sanh hậu chi thiện tâm, y tiền chi ác tâm nhi ích sanh hậu chi ác tâm, y tiền chi vô ký nhi sanh hậu chi vô ký, đẳng ư quả tánh nhân tánh nhi lưu lai giả, tự lực nhân trung chi Đồng Loại Nhân dĩ Biến Hành Nhân nhi lai.*

(疏)等流果。依前之善心而轉生後之善心，依前之惡心而益生後之惡心，依前之無記而生後之無記，等於果性因性而流來者，自六因中之同類因與遍行因而來。

(Sớ: Đẳng Lưu Quả: Nương vào thiện tâm trước đó mà chuyển sanh cái thiện tâm sau đó. Nương vào ác tâm trước đó mà sanh thêm cái ác tâm sau đó. Nương vào pháp vô ký trước đó mà sanh ra pháp vô ký sau đó. Giống như tánh chất của quả phát xuất từ tánh chất của cái nhân. Đẳng Lưu Quả do Đồng Loại Nhân và Biến Hành Nhân trong sáu loại nhân mà có).

Trong phần trước, chúng ta đã đọc sáu cái nhân ấy. Thiện nhân, tập khí thiện nhân nhất định ảnh hưởng đến đời sau. Ác tâm, tập khí ác hạnh cũng sẽ duyên đến đời sau. Chuyện này không chỉ là Phật gia mà Nho gia và Đạo gia đều nói đến. Không chỉ là người Hoa nói, mà ở ngoại quốc, tôi đã từng xem báo cáo của ông Khải Tây (Edgar Cayce) người Mỹ. Ông này cách chúng ta không xa, sống vào thế kỷ trước. Hình như ông ta đã mất sau Đệ Nhị Thế Chiến, cách chúng ta khoảng sáu mươi năm. Trong báo cáo, ông ta đã khẳng định: Bất cứ người nào trên thế giới mà quý vị gặp gỡ trong đời này, nhất định là có mối quan hệ dính líu đến nghiệp nhân trong đời trước. Chẳng thể nào có chuyện gì phát sanh mà chẳng có nghiệp nhân trong đời trước, chẳng có chuyện đó!

Do vậy có thể biết: Hết thấy những gì chúng ta gặp gỡ trong đời này đều là do thiện nhân, ác nhân đã tạo ra trong đời trước, đời này cảm quả báo. Hết thấy các hạnh nghiệp chúng ta đã tạo trong đời này, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến quả báo trong đời sau. Nếu hiểu rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thật này, tự nhiên quý vị sẽ chẳng oán trời, hờn người. Trách móc ông trời chẳng công bằng, trách móc người khác, đây là sai lầm đặc biệt to lớn! Vì thế, cổ nhân đã nói hay lắm: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Chúng ta bất luận làm chuyện gì, gặp phải khó khăn, gặp phải thử thách, đừng nên trách ai, hãy quay lại phản tỉnh, lắng lòng suy xét, đừng sanh phiền não. Tìm ra nguyên nhân ở chỗ nào, sửa đổi cái nhân không tốt, quả báo sẽ hiện tiền. Đây mới là người thông minh, mới là người thật sự đọc sách hiểu lý. Chúng tôi giới thiệu sáu cái nhân và năm cái quả đến đây!

Nay chúng ta thấy, trong phần Sớ của Thanh Lương đã nói, phần sau là “*thập đoạn biệt minh*” (mười đoạn là nói riêng từng hạnh), phẩm kinh này có tất cả mười một đoạn. Đoạn trước là tổng thuyết (nói chung), “*tổng vấn kỳ quả*” (hỏi chung về quả), đó là căn bản. Mười đoạn sau đó đều chẳng rời khỏi mười câu [tổng thuyết] trong phần trước. Trước là Tổng, sau là Biệt. Phần trước là Cương, phần sau là Mục. Trong phần Biệt Minh, tuy gồm mười đoạn, Ngài (Thanh Lương đại sư) lại chia thành năm loại, cũng là chia thành năm đoạn. Đoạn thứ nhất là Dị Thục Quả, đoạn thứ hai gồm bốn đoạn chính là Sĩ Dụng Quả. Phần thứ ba gồm hai đoạn là Ly Hệ Quả. Đoạn thứ tư là Tăng Thượng Quả. Phần cuối cùng gồm hai đoạn, thuộc loại Đẳng Lưu Quả.

**(Sớ) Kim sơ.**

(疏)今初。

(Sớ: Nay là đoạn thứ nhất).

Đoạn thứ nhất nói về Dị Thục Quả.

**(Sớ) Kim sơ tức tu đạo chi khí.**

(疏)今初即修道之器。

(Sớ: Nay đoạn đầu, chính là [nói đến những người đáng] làm pháp khí tu đạo).

Trong Phật môn thường nói đến “*pháp khí*” (法器) là do ý nghĩa này. Nói cách khác, người ấy hội đủ điều kiện để tu đạo. Người ấy có thể tu đạo, có thể thành tựu. Người thành tựu nhỏ sẽ khai ngộ, thành tựu to là chứng quả, thấy đều gọi là “*pháp khí*”. Kế đó, [Thanh Lương đại sư] giải thích rất hay:

**(Sớ) Dĩ Bồ Tát khởi tu hành thời, yếu cụ thử thập, phương thành nhị lợi chi hạnh.**

(疏)以菩薩起修行時，要具此十，方成二利之行。

*(Sớ: Do khi Bồ Tát bắt đầu tu hành, phải có trọn đủ mười điều ấy thì mới thành tựu hai hạnh nhị lợi).*

“*Nhị lợi*” là tự lợi và lợi tha. Bồ Tát khởi sự tu hành, nhất định phải có đủ mười điều kiện ấy thì mới có thể thành tựu hạnh tự lợi và lợi tha. Mười điều kiện ấy bao gồm mười câu, mười câu ấy là một đoạn. Kinh dạy...

***(Kinh) Vân hà đắc sanh xứ cụ túc, chủng tộc cụ túc, gia cụ túc, sắc cụ túc, tướng cụ túc, niệm cụ túc, huệ cụ túc, hạnh cụ túc, vô úy cụ túc, giác ngộ cụ túc.***

***(經)云何得生處具足，種族具足，家具足，色具足，相具足，念具足，慧具足，行具足，無畏具足，覺悟具足。***

***(Kinh: Làm thế nào để được chỗ sanh sẽ đầy đủ, chủng tộc đầy đủ, gia đình đầy đủ, sắc đầy đủ, tướng đầy đủ, niệm đầy đủ, huệ đầy đủ, hạnh đầy đủ, vô úy đầy đủ, giác ngộ đầy đủ).***

Đây là đoạn thứ nhất, hoàn toàn nói về Dị Thục Quả. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta chừa đoạn kinh văn này lại để ngày mai học tập tiếp.

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một,  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 6 hết**